CHƯƠNG IV

NHỮNG CHỦ-NGHĨA PHẢN-ĐỐI LẠI LÝ-THUYẾT DÂN-CHỦ VÀ LÝ-THUYẾT XÃ-HỘI : CHỦ-NGHĨA PHÁT-XÍT VÀ CHỦ-NGHĨA QUỐC-XÃ

Trong khi người Á-Châu vẫn trung-thành với tư-tưởng thần-quyền và nền lý-luận siêu-hình, từ thế-kỷ thứ 17 trở đi, người Âu-châu đã hướng đến lý-tưởng nhơn-quyền và những khoa-học thực-nghiệm. Do xu-hướng mới này, trong mấy thế-kỷ gần đây, những dân-tộc Âu-châu đã bị lôi kéo vào một phong-trào biến-động không ngừng làm xáo trộn cả đời sống xã-hội của họ.

Dẫn đầu trong cuộc thay cũ đổi mới này, là người Anh. Chính họ đã nêu ra trước tiên tư-tưởng dân-chủ tôn-trọng sự tự-do cá-nhơn của người. Chính họ đã đi tiên-phong trong công việc đả phá quyền chuyên-chế của nhà vua và thi-hành chế-độ đại-nghị. Nhưng nhờ những điều-kiện đặc-biệt thuận-tiện, cũng như nhờ những đức-tánh hiếm có của họ, người Anh đã đạt được một thế quân-bình cần-thiết cho sự tiến-hóa thuận-lợi của quốc-gia.

Tuy cũng phải chịu những họa-hại của chế-độ tự-do,trải qua những cuộc khủng-hoảng kinh-tế, chứng-kiến việc tư-bản bóc lột vô-sản, nước Anh đã giải-quyết được những vấn-đề xã-hội của mình một cách êm thắm và dung-hòa được xu-hướng canh-tân với xu-hướng bảo-thủ. Tinh-thần ái-quốc của họ vẫn còn nguyên vẹn và sự hùng-cường của quốc-gia họ đã giúp cho họ nhiều phương-tiện để nâng cao đời sống chung lên, làm dịu bớt tánh-cách cay nghiệt của chế-độ tư-bản.

Người Pháp đã nối chân người Anh trên con đường cách-mạng dân-chủ. Sự nóng nảy quá-khích của họ làm cho cuộc tranh-đấu họ đeo đuổi có một tánh-cách mãnh-liệt. Hai phái bảo-thủ và canh-tân đã cương-quyết đương đầu nhau đến kỳ cùng. Do đó, người Pháp đã phải phí rất nhiều thì giờ và xương máu mới đặt được một nền tảng vững chắc cho chế-độ đại-nghị ở nước họ. Nhưng chế-độ này không phải nhờ đó mà hoàn-mỹ hơn chế-độ Anh. Những lưu-tệ của chánh-sách dân-chủ tự-do đã hiện ra ở Pháp rõ ràng hơn ở Anh. Cuộc xung-đột tư-tưởng và quyền-lợi cũng mãnh-liệt hơn. Do đó, nước Pháp bị suy yếu nhiều hơn nước Anh.

Tuy-nhiên, nhờ chánh-sách thuộc-địa, nước Pháp cũng có nhiều phương-tiện để giải-quyết những vấn-đề xã-hội. Bởi đó, cuộc xung-đột giữa lý-thuyết dân-chủ và lý-thuyết xã-hội trên đất Pháp có mãnh-liệt, nhưng vẫn chưa đến nỗi đưa đến sự hỗn-loạn. Sự phản-ứng của những tổ-chức hữu-phái thiên về kỷ-luật quốc-gia cũng có gây những phong-trào chống chọi lại chế-độ cộng-hòa, nhưng nói một cách khái-quát, những phong-trào này không đủ sức đánh đổ xu-hướng yêu chuộng tự-do của dân-tộc Pháp. Nhờ đó, chế-độ cộng-hòa vẫn còn đứng vững, tuy nước Pháp có kém lần thế-lực trên trường quốc-tế.

Tình-thế các nước ở miền trung và nam Âu-châu thì khác hẳn. Tư-tưởng dân-chủ chỉ tràn đến nước họ sau cuộc Đại Cách-mạng Pháp năm 1789, và từ đó, những biến-động ở nước họ thường chỉ là phản-hưởng của những phong-trào phát-khởi từ nước Pháp. Sự xung-đột giữa hai xu-hướng chuyên-chế và tự-do ở những nước này cũng mãnh-liệt không kém gì ở Pháp.

Về phía nước Ý, cuộc tranh-đấu cho lý-tưởng dân-chủ đi chung với cuộc tranh-đấu giải phóng dân-tộc và thống-nhứt quốc-gia nên đã huy-động được toàn-dân và cáo-chung bằng sự thắng-lợi của phái tự-do. Chế-độ đại-nghị bắt đầu được thi-hành ở nước này từ khoảng giữa thế-kỷ 19.

Ở nước Đức, trái lại, công cuộc vận-động thống-nhứt quốc-gia dựa vào nguyên-tắc quyền-lực nhiều hơn là vào lý-tưởng tự-do. Do đó, cho đến đầu thế-kỷ thứ 20, những nhóm người Đức thờ phụng lý-thuyết dân-chủ và xã-hội chưa hề nắm được phần thắng-lợi, tuy họ đã tranh-đấu một cách mãnh-liệt. Chế-độ cộng-hòa chỉ được thiết-lập ở nước Đức năm 1919, sau một cuộc cách-mạng chống lại nhà vua để chấm dứt trận thế-giới đại-chiến thứ nhứt.

Sau trận đại-chiến này, cả hai nước Ý và Đức đều ở vào một tình-trạng khó khăn. Vì không đủ phương-tiện vật-chất, vì thiếu một truyền-thống dân-chủ lâu dài, những nước này không giải-quyết được vấn-đề xã-hội một cách ổn-thỏa. Sự xung-đột giữa hai phái chủ-trương dân-chủ và xã-hội trong nước làm cho tình-thế đã rối loạn càng rối loạn thêm. Do đó, phong-trào phản-ứng lại xu-hướng tự-do phóng-túng cùng tư-tưởng dân-chủ xã-hội phát-khởi lên, và đưa hai nước Ý, Đức trở về chế-độ quyền-lực, dưới sự lãnh-đạo của hai đảng Phát-xít và Quốc-xã.

I. CHỦ-NGHĨA PHÁT-XÍT

A. TÌNH-TRẠNG NƯỚC Ý SAU TRẬN ĐẠI-CHIẾN 1914-1918

Sau khi trận Âu-chiến 1914-1918 chấm dứt, nước Ý ở vào một tình-trạng hết sức khó khăn. Cũng như mọi nước tham-chiến khác, nước ấy bị tàn-phá rất nhiều, và lâm vào một cuộc khủng-hoảng kinh-tế trầm-trọng. Đồng Ý-kim bị mất giá, sự sanh hoạt trở thành mắc mỏ và khó khăn.

Một mặt khác, kết-quả của cuộc chiến-tranh đã làm cho dân Ý vô cùng thất-vọng. Người Ý trước kia vốn là bạn đồng-minh của Đức. Họ không bị nước Đức trực-tiếp uy-hiếp và không có lý-do gì chánh đáng để chọi lại nước Đức. Bởi thế, sau khi chiến-tranh khởi-diễn, chánh-phủ Ý đã tiếp-xúc và thương-thảo với cả hai bên đối-địch nhau, để mặc cả những điều-kiện tham-dự của mình. Chỉ đến lúc hai nước Anh và Pháp bí mật chấp-nhận nguyên-tắc thỏa-mãn những yêu-sách của mình về vấn-đề lãnh-thổ, chánh-phủ Ý mới khai-chiến với Đức. Vậy nước Ý tham-chiến vì muốn mở rộng cương-vực mình chớ không phải vì lý-tưởng tự-do.

Nhưng các yêu-sách của Ý không phù-hợp với nguyên-tắc dân-tộc tự-quyết của Tổng-thống Mỹ Wilson nên Hội Quốc-Liên do ông này chủ-trương không chịu chấp-nhận nó. Hai nước Anh, Pháp nhơn cơ-hội này mà nuốt lời hứa hẹn của mình. Hơn nữa, trong việc qui-định những điều-kiện hòa-bình, các cường-quốc Mỹ, Anh, Pháp chỉ để cho nước Ý đóng một vai tuồng hoàn-toàn phụ-thuộc. Chung-qui, sự tham-chiến chỉ đem những họa-hại đến cho nước Ý mà chẳng đưa đến một mối lợi nhỏ nhen nào, cho dẫu là về phương-diện tinh-thần.

Những kỳ-vọng về lãnh-thổ của người Ý không thỏa-mãn được, mà giấc mộng được đãi-ngộ

như một cường-quốc cũng vỡ tan. Do đó, người Ý vô cùng tức bực, càng tức bực hơn nữa là họ có cảm-tưởng rằng chính nhờ sự tham-chiến của họ mà sự thắng-lợi ngã về phía các nước đồng-minh. Lẽ tự-nhiên là chánh-phủ Ý đã chủ-trương tham-chiến không sao thoát khỏi sự công-kích của quần-chúng về vấn-đề này.

Đảng xã-hội Ý trước kia hô-hào bất-tham-chiến, đã nhơn cơ-hội thuận-tiện, đứng ra bài-xích chánh-phủ để bành-trướng thế-lực của mình. Họ gieo rắc tư-tưởng giai-cấp tranh-đấu, kích-thích thợ thuyền, tổ-chức những cuộc bạo-hành, chiếm-cứ các thị-xã, các hãng xưởng. Hàng-ngũ các chiến-sĩ xã-hội ở Ý vốn chưa được chặt chẽ lắm, các lãnh-tụ của họ lại thiếu tài chỉ-huy nên phong-trào họ gây ra có tánh-cách một cuộc manh-động hơn là một cuộc cách-mạng có phương-lược hẳn hòi. Sự thành-công của đảng cách-mạng vô-sản ở Nga còn nung nấu thêm những phần-tử quá-khích, và điểm cho sự hoạt-động của họ một tánh-cách tàn-bạo phũ phàng.

Muốn giải-quyết tình-thế khó khăn đó, nước Ý cần một chánh-phủ cương-quyết và mạnh mẽ. Những chế-độ đại-nghị lúc ấy đã tỏ ra bất-lực hoàn-toàn. Trong Nghị-hội, các đảng phái cạnh-tranh nhau kịch-liệt vì quyền-lợi riêng. Không một đảng nào có một chương-trình rõ rệt và xung-đột chỉ quy về cá-nhơn các lãnh-tụ. Do đó, các chánh-khách thay đổi thái-độ rất thường tùy theo đảng họ có nắm được chánh-quyền hay không. Những công việc do một đảng đối-lập chủ-trương, dầu cho có ích quốc lợi dân cũng đều bị nhiệt-liệt công-kích.

Trong trường-hợp đó, các chánh-phủ không thể đứng vững được lâu dài và không sao giải-quyết được những vấn-đề nghiêm-trọng đặt ra cho quốc-gia Ý. Chưa lúc nào, sự tệ-hại của chế-độ đại-nghị lại hiện ra rõ ràng đến như thế. Dân-chúng Ý vốn chưa thâm-nhiễm tinh-thần tự-do nên đâm ra thù ghét chánh-thể đại-nghị. Sự hỗn-loạn do những đảng-viên xã-hội gây ra càng làm cho họ mất tín-nhiệm nơi chế-độ đương-hữu.

Chủ-trương của đảng Xã-hội đòi hủy-diệt tất cả các nền tảng của xã-hội Ý, cũng như các hành-động quá-khích của họ làm kinh-hoảng một số đông người trưởng-giả, nhưng cũng gây một sức phản-ứng mạnh trong những giới có tinh-thần chiến-đấu hơn. Ban đầu, những lực-lượng phản-động còn tranh-đấu một cách rời rạc mơ hồ. Nhưng sau đó, nó qui-tập lại làm một mối dưới sự điều-khiển của Benito Mussolini làm cho phong-trào Phát-xít do ông này khởi-xướng được thành-công.

B. BENITO MUSSOLINI VÀ PHONG-TRÀO PHÁT-XÍT

Benito Mussolini, lãnh-tụ phong-trào Phát-xít sanh ngày 29 tháng 07 năm 1883 tại Predappio, tỉnh Romagne. Thân-phụ ông là một đảng-viên xã-hội, nhưng thân-mẫu ông lại là một người đàn bà rất sùng-tín Thiên-chúa-giáo.

Lúc thiếu thời, ông làm nghề giáo-viên, nhưng đến năm 1902, không chịu nổi cuộc đời tầm-thường của một viên-chức hạ-cấp, lại không muốn nhập-ngũ, ông bỏ nhà trốn sang Thụy-sĩ. Trong thời-kỳ lưu-lạc tại nước này, ông tìm cách học thêm và làm nghề viết báo, rồi gia-nhập đảng Xã-hội. Bị chánh-phủ Thụy-sĩ trục-xuất, ông phải bỏ sang Pháp. Kế đó, ông trốn trở qua Thụy-sĩ, nhưng ông lại bị đuổi và phải về nước Ý năm 1904. Ông bị gọi nhập-ngũ, nhưng chỉ ít lâu sau đó, ông xin giải-ngũ để phụng-dưỡng cha già. Ông lại làm giáo-viên, nhưng đồng-thời hoạt-động cho đảng Xã-hội. Khoảng năm 1913, ông được xem là một đảng-viên xã-hội quá-khích ở cánh tả.

Khi trận Âu-chiến 1914-1918 khởi-diễn, ông nhiệt-liệt bài xích sự tham-chiến của nước Ý. Nhưng sau đó, ông lại đổi ý-kiến và bị trục-xuất ra khỏi đảng Xã-hội. Ông bèn nhận tiền của chánh-phủ Pháp, xuất-bản một tờ báo chủ-trương đưa nước Ý tham-chiến và mạt-sát lại các đồng-chí cũ của mình.

Năm 1915, ông lập ra một đảng quốc-gia cách-mạng. Mussolini vốn chủ-trương hợp-tập tất cả những người có xu-hướng quốc-gia lại làm một khối để thực-hiện sự hùng-cường cho Tổ-quốc nên lấy bó búa lịnh của những vệ-binh La-mã xưa kia làm biểu-hiệu cho đảng mình. Bó búa lịnh này tiếng Ý là fascio. Do đó, Mussolini mạng-danh đảng mình là " *Fascio d'azione revoluzionare* " (nhóm hoạt-động cách-mạng). Vì tiếng fascio, về sau, người ta gọi đảng của ông là đảng phát-xít.

Khi nước Ý tuyên-chiến với Đức, Mussolini lại nhập-ngũ và ra chiến-đấu ở tiền-tuyến. Năm 1917, ông bị thương và được đưa về làm việc ở hậu-phương. Từ đó, ông chỉ viết báo và khuyến-khích quân-sĩ tranh-đấu. Năm 1919, ông ra ứng-cử nghị-viên tại Milan, nhưng bị thất-bại.

Sau đó, nhơn sự bất-lực của chánh-phủ Ý trước cảnh hỗn-loạn do đảng Xã-hội gây ra, ông phát-động phong-trào chống lại sự bạo-động của những môn-đồ Karl Marx, dùng võ-lực đối-phó với võ-lực. Tất cả những đối-thủ của phái xã-hội, từ những tín-đồ Thiên-chúa-giáo, qua những người tiểu-địa-chủ, tiểu-tư-sản đến những thương-gia, kỹ-nghệ gia và trí-thức, vốn đã kinh sợ sự hỗn-loạn và chế-độ cộng-sản, lại mất tin tưởng nơi lý-tưởng dân-chủ nên sẵn sàng hưởng-ứng theo Mussolini. Năm 1922, sau nhiều lần tổ-chức những cuộc phô-trương lực-lượng để thị-oai, Mussolini được Ý-hoàng mời đứng ra lập nội-các.

Ban đầu, Mussolini cũng muốn giữ một hình-thức dân-chủ cho nước Ý và kêu gọi đến sự hợp-tác của những phần-tử còn trung-thành với lý-tưởng tự-do. Nhưng lần lần, sự bất-đồng ý-kiến lại phát-hiện. Để có thể kiến-thiết nước Ý theo nguyện-vọng của mình, ông phải thi-hành chế-độ độc-tài.

Năm 1940, Mussolini đứng bên cạnh Hitler tuyên-chiến với đồng-minh. Đến năm 1943, khi trục Bá- linh La-mã bắt đầu núng thế, và quân Đồng-minh đổ bộ lên đảo Sicile, ông bị Ý-hoàng ra lịnh bắt giam. Được người Đức giải-thoát, ông thành-lập một chánh-phủ tân Phát-xít ở Bắc Ý để tổ-chức sự kháng-chiến, nhưng đến năm 1945, ông bị bắt và bị xử tử tại Côme.

C. NHỮNG NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN CỦA CHỦ-NGHĨA PHÁT-XÍT.

Xét tiểu-sử Mussolini, ta nhận thấy rằng ông là một người hiếu-động. Đối với ông, chỉ có công việc làm là đáng kể, vấn-đề lý-thuyết chỉ là phụ-thuộc mà thôi. Do đó, ông đã nhiều lần thay đổi ý-kiến. Trước, ông theo đảng Xã-hội, sau lại phản đảng ấy ; trước ông chủ-trương chống chiến-tranh, sau lại hô-hào cho nước Ý tham-dự chiến-tranh ; trước ông muốn liên-minh với những người cấp-tiến, sau lại đàn-áp giết hại họ. Tuy vậy, khi đã gây được một phong-trào mạnh mẽ rồi, ông nhận thấy cần phải có một hệ-thống tư-tưởng làm gốc để cố-kết các nhơn-viên ủng-hộ mình. Do dó, ông nêu ra chủ-nghĩa Phát-xít.

Tư-tưởng của Mussolini phần lớn dựa vào nền triết-lý của nhà học-giả Ý : Gentile. Ông này sanh năm 1875, chết năm 1944, và là tác-giả thuyết hiện-tại. Theo thuyết ấy, các ngành hoạt-động của tinh-thần người đều qui về một mối, mà tư-tưởng với hành-động người cũng luôn luôn phù-hợp nhau.

Tư-tưởng và hành-động người phải dựa vào hiện-tại vì chỉ có cái hiện-tại là thật-sự, chánh-đáng và thiêng liêng. Mà hiện-tại, người sống trong quốc-gia, nên phải lấy quốc-gia làm trọng.

Quốc-gia sở-dĩ xây dựng được phần lớn là nhờ nơi ý-chí tinh-thần của người ; do đó, người cần phải có lòng tin tưởng nơi quốc-gia. Lòng tin tưởng này cần có một tánh-cách tôn-giáo, và ý-niệm tổ-quốc của người phải là một ý-niệm thiên liêng tối thượng.

Ngoài ảnh-hưởng của Gentile, Mussolini còn chịu ảnh-hưởng của Malaparte chủ-trương rằng trong một quốc-gia, dân-chúng là một khối thụ-động, kém hèn, và *chỉ có những bực anh-hùng hào-kiệt là đáng kể mà thôi*.

Sau hết, Mussolini cũng muốn dựa vào quá-khứ huy-hoàng của Đế-quốc La-mã để kêu gọi người Ý xây dựng một nước Ý hùng-cường, xứng đáng với tiền-nhơn họ.

Noi theo những nguyên-tắc trên này, Mussolini tạo ra chủ-nghĩa Phát-xít. Theo chủ-nghĩa ấy, *xã-hội trong đó người sống không phải là nhơn-loại, mà là dân-tộc tổ-chức thành quốc-gia.* Quốc-gia không phải chỉ là một hợp-tập những cá-nhơn, nó là một thực-tại có một giá-trị cao hơn những yếu-tố cấu-tạo nên nó. Do đó *quốc-gia phải được xem là một thực-thể tối-cao*. Chính nó mới là cứu-cánh của mọi hoạt-động xã-hội, chứ không phải cá-nhơn. Nó là nguồn gốc mọi quyền-lực ; quyền của cá-nhơn, quyền của những đoàn-thể đều do nơi quốc-gia mà phát-xuất. Vậy, cá-nhơn phải phục tùng quốc-gia, phải khép mình vào khuôn khổ quốc-gia và tan biến trong quan-niệm quốc-gia, trong ý-tưởng Tổ-quốc.

Nền tảng của một quốc-gia là đời sống quá-khứ của nó, là lịch-sử những tục-truyền cổ-kính dạy con người lấy nghị-lực mà chiến-đấu để xứng đáng với chức-trách của mình.

Vì dựa vào những quan-niệm trên đây, chủ-nghĩa phát-xít chống với lý-tưởng tự-do cá-nhơn trọng cá-nhơn hơn quốc-gia ; nó cũng nghịch với thuyết duy-vật chú-trọng đến lực-lượng vật-chất nhiều hơn đến giá-trị của tinh-thần. Đối với chủ-nghĩa phát-xít, *chỉ có quyền-lợi quốc-gia là trên tất cả, còn hình-thức quốc-gia là một vấn-đề phụ-thuộc*, vì chánh-thể chỉ là một trạng-thái tiêu-biểu cho trình-độ chánh-trị, lịch-sử và tâm-lý của một dân-tộc vào một thời-kỳ nhứt-định mà thôi. Nhưng dầu sao, muốn đứng vững được, quốc-gia cũng phải có oai-lực va cơ-quan hành-chánh cũng phải nắm nhiều quyền-thế trong tay.

D. CHẾ ĐỘ PHÁT-XÍT.

Chủ-trương phát-xít trên này tự-nhiên đưa Mussolini đến chỗ thi-hành chế-độ độc-tài. Ý-hoàng vẫn còn được công-nhận là Quốc-trưởng, song không nắm được một tí quyền gì. Thượng và Hạ Nghị-viện cũng không bị hủy bỏ, Mussolini chỉ sửa đổi cách thức bầu cử lại mà thôi. Trong Thượng Nghị-viện, kế bên những nhơn-viên giữ trách-vụ đến mãn đời, đảng Phát-xít chỉ-định một số nhơn-viên có một nhiệm kỳ hữu-hạn và dễ sai khiến hơn. Nghị-sĩ Hạ Nghị-viện thì được dân-chúng bầu kín trong số những người được các nghiệp-đoàn phát-xít giới-thiệu va được Đại Hội-đồng phát-xít chọn lựa sẵn. Chung-qui, quyền-hành tối-cao trong nước Ý thuộc về Đại Hội-đồng phát-xít này. Trong Đại Hội-đồng ấy, Mussolini đóng vai tuồng thủ-lãnh và trở thành vị chủ-nhơn độc-tài của nước Ý.

Để cho chế-độ mình xây dựng được vững chắc, Mussolini hướng tất cả mọi ngành hoạt-động

giáo-dục và văn-hóa trong nước vào lý-tưởng phát-xít. Sự huấn-luyện tinh-thần của người dân Ý đã bắ đầu từ tuổi thiếu-niên, với những tổ-chức thiếu-sanh và thanh-niên phát-xít, và tiếp-tục cho kẻ thành-niên với những đoàn-thể được chánh-phủ phát-xít chánh-thức công-nhận.

Đặc-điểm của chế-độ phát-xít là sự tôn-trọng cần-lao. Tất cả mọi người đều bắt buộc phải làm việc. Những quyền tự-do và tư-hữu bị khiên-chế chặt chẽ, sự ăn không ngồi rồi bị xỉ mạ và những người địa-chủ không khai-thác sản-nghiệp mình bị bắt buộc phải nộp đất đai cho chánh-phủ. Chế-độ nghiệp-đoàn được khuếch-trương rộng rãi. Các nghiệp-đoàn phát-xít được quyền qui-định lương bổng thợ thuyền và được chọn lựa những nhơn-viên ứng-cử vào Hạ Nghị-viện. Tuy-nhiên, sự đình-công bị cấm tuyệt và chủ-trương giai-cấp tranh-đấu bị đàn-áp thẳng tay.

Đ. NHỮNG NHƯỢC-ĐIỂM CỦA CHỦ-NGHĨA VÀ CHẾ-ĐỘ PHÁT-XÍT.

Tinh-thần của chủ-nghĩa Phát-xít có thể tóm lại trong câu "*duy quốc độc tôn*". Những nhà lãnh-tụ phát-xít lấy quốc-gia làm cứu-cánh cho mọi hành-động của con người, và bắt cá-nhơn hoàn-toàn lệ-thuộc quốc-gia. Quan-niệm này là một quan-niệm hết sức sai lầm.

Thật ra, quốc-gia tự nó không có nghĩa gì cả. Nó chỉ nhờ cá-nhơn mà thành-lập được. Nó chỉ duy-trì được khi dân-chúng vui lòng chấp-nhận nó và chỉ có lý-do tồn-tại khi nó bảo-đảm được quyền-lợi của phần đông dân-chúng. Vậy, nó chỉ là một phương-tiện để mưu-đồ sinh-tồn cho cá-nhơn. Vì đó, mặc dầu cao quý hơn cá-nhơn, nó vẫn phải được phê-phán theo sự ích-lợi nó mang đến cho cá-nhơn. Ý-tưởng lấy quốc-gia làm cứu-cánh cho mọi hành-động không có một nền tảng hợp-lý, và chỉ có thể đưa đến sự chuyên-chế của nhà cầm-quyền, biện-chánh cho sự hà-lạm của họ.

Chủ-nghĩa Phát-xít xem thế, chỉ là một chủ-nghĩa quốc-gia cổ-điển không có lý-luận gì đặc-biệt. Nó sở-dĩ được dân Ý chấp-nhận lúc ban đầu không phải vì nó hợp-lý, mà vì nó hiện ra như một cây sào có thể cứu vớt dân-chúng trong khi mọi người bị lôi cuốn trong dòng nước hỗn-loạn.

Khi nắm được chánh-quyền rồi, những người theo chủ-trương phát-xít đã kiến-thiết nước Ý thành một nước hùng-cường. Chế-độ họ xây dựng cũng có nhiều điểm tốt đẹp : sự tôn-trọng cần-lao và quan-trọng-hóa các nghiệp-đoàn kể ra cũng là những sáng-kiến hay. Nhưng thật-sự, những đảng-viên phát-xít không có lý lẽ gì vững chắc để đánh đổ lý-thuyết dân-chủ và xã-hội, họ chỉ dùng võ-lực để đàn-áp những người theo hai thuyết ấy mà thôi.

Thêm vào đó, cái quá-khứ không được trong sạch của Mussolini cũng làm cho người ta thiếu tin cậy nơi đảng Phát-xít. Những chiến-sĩ của ông ta lại là những kẻ thuộc đủ hạng người hốt-nhiên hợp lại, không có sự chọn lọc về mặt đạo-đức và tinh hần. Đến lúc thành-công, nhiều phần-tử bất lương đã thừa thế làm những điều càn dỡ. Chủ-trương độc-tài của Mussolini khiến cho dân-chúng không có một cách nào để tự-vệ đối với hạng người bất-lương ấy.

Do đó, chế-độ phát-xít đã bị nhiệt-liệt chỉ-trích về những hành-vi quá bạo-tàn của nó. Nhiều nhà học-giả nổi danh của Ý phải lén xuất-ngoại để thoát khỏi bầu không-khí khắc-nghiệt của nước mình, và dư-luận thế-giới lần lần mất hết thiện-cảm đối với Mussolini cùng chế-độ của ông.

II. CHỦ-NGHĨA QUỐC-XÃ.

A. TÌNH-TRẠNG NƯỚC ĐỨC SAU TRẬN ĐẠI-CHIẾN 1914 -1918

Sau trận chiến-tranh 1914-1918, nước Đức cũng gặp những nỗi khó khăn như nước Ý. Sự thất trận làm cho đồng "mác" (Đức-kim) hạ giá một cách hãi-hùng. Thêm vào đó, sự sản-xuất kinh-tế bị ngưng-trệ và nước Đức bị lâm vào một cuộc khủng-hoảng lớn lao. Một số đông người trung-lưu bị sạt nghiệp, trong khi một thiểu-số kỹ-nghệ gia thạnh-vượng lên, và tổ-chức những xí-nghiệp tập-trung có thế-lực rất mạnh về mặt kinh-tế.

Trong khi đó, những đảng-viên xã-hội lợi dụng tình-thế để bành-trướng thế-lực và mưu toan cướp chánh-quyền. Họ tổ-chức những cuộc hội-họp, những cuộc biểu-tình, những cuộc bạo-động để phô-trương lực-lượng và lôi cuốn những kẻ lưng chừng.

Chánh-phủ Cộng-hòa Weimar lúc ấy phải dựa vào quân-đội Đức để giữ gìn trật-tự. Nhưng giữa chánh-phủ và quân-đội không có một sự hợp-tác chặt chẽ, vì chánh-phủ Đức nghiêng về phía lý-tưởng tự-do, còn quân-đội Đức đào-luyện theo tinh-thần cũ lại có xu-hướng độc-tài.

Về phần dân-chúng, họ không thích các chánh-khách và những tổ-chức tả-phái. Người Đức vốn có một tinh-thần kỷ-luật mạnh, lại luôn luôn nuôi ước-vọng thấy tổ-quốc họ trở thành bá-chủ hoàn-cầu. Sự thất trận làm cho mộng đế-quốc của họ tan vỡ.

Thái-độ của các nước đồng-minh đối với họ lại càng làm cho họ thất-vọng hơn. Khi ký-kết văn-kiện đình-chiến năm 1918, người Đức chưa phải thật-sự đã bại-trận. Họ đã hết hy-vọng thắng Pháp, nhưng hãy còn giữ vững được biên-giới nước mình. Chánh-phủ Weimar đã lật đổ Đức-hoàng mong rằng, với một chế-độ Cộng-hòa, các nước đồng-minh – vốn tuyên bố tranh-đấu cho lý-tưởng tự-do – tỏ ra khoan-hồng hơn. Nhưng các nước đồng-minh đã đối đãi với Đức một cách khắc-nghiệt, gây ra một sự công-phẫn lớn lao trong quần-chúng Đức.

Sự rối loạn tiếp theo đó lại càng làm cho dân Đức oán ghét chánh-phủ Weimar. Một mặt khác, vai tuồng của quân-đội Đức trong sự gìn giữ trật-tự đã tăng thêm uy-tín nó rất nhiều. Do đó, phát sanh ra ý-tưởng cho rằng quân-đội Đức không hề thất-trận, chỉ vì bọn chánh-khách Đức phản-bội, phá rối hậu-phương, mà các tướng lãnh Đức phải buộc lòng xin đình-chiến với các nước đồng-minh.

Cuộc đầu-phiếu của dân-chúng Đức đã loại ra khỏi chánh-phủ những phần-tử thiên tả, và đưa lên ghế Tổng-thống Đức : Thống-chế Hindenburg, một quân-nhơn có nhiều uy-tín. Lẽ cố-nhiên là những nhóm xã-hội và cộng-sản phải cố phản-ứng lại, mặc dầu họ đã yếu sức nhiều vì những cuộc đàn-áp đẫm máu. Chính trong bầu không-khí hậu-chiến căng thẳng vì sự cạnh-tranh giữa xu-hướng xã-hội và ý-thức quốc-gia mà đảng Quốc-xã Đức ra đời và phát-triển.

B. HITLER VÀ ĐẢNG QUỐC-XÃ.

Nhà lãnh-tụ Quốc-xã Đức tên Adolf Hiler. Ông sanh năm 1889 tại Braunau, một châu-thành ở biên-thùy Aó-Đức. Ông là con một công-chức, nhưng không thích làm công-chức như cha, lại muốn trở thành một nhà họa-sĩ. Thuở ông còn bé, một vị giáo-sư lịch-sử đã gây cho ông lòng yêu dân-tộc Đức và sự oán-hận dòng vua Áo Habsbourg.

Mồ côi cha và mẹ vào tuổi thiếu-niên, Hitler rời quê-hương đến Áo-đô là Vienne. Ông thi vào trường mỹ-nghệ không đỗ phải làm thợ để mưu-sanh, sống một cuộc đời rất vất vả. Trong thời-kỳ này, ông tiếp xúc với những thợ thuyền và hết sức ngạc-nhiên khi thấy họ bị ảnh-hưởng của lý-thuyết xã-hội Karl Marx chống tổ-quốc, chống tôn-giáo, chống luân-lý cổ-truyền, những ý-niệm rất được ông tôn-trọng. Đồng-thời, ông dự-kiến những cuộc hội-họp của Nghị-viện Áo và rất nhờm gớm chế-độ đại-nghị. Ông cho rằng mọi họa-hại, từ thái-độ vô tổ-quốc của thợ thuyền đến chế-độ đại-nghị, đều do người Do-thái mà ra. Dân Đức đã bị người Do-thái gạt gẫm và tự gây ra rối loạn trong quốc-gia để cho người Do-thái hưởng.

Năm 1912, Hitler bỏ Vienne đến Munich. Ông hãy còn nghèo, nhưng đã có một mực sống khá hơn. Lúc chiến-tranh bùng nổ, ông xin gia-nhập quân-đội Đức, và sau một thời-kỳ tranh-đấu, ông được lên cấp Hạ-sĩ, lại được thưởng "Thiết bội-tinh ".

Khi nước Đức thất trận, Hitler được bổ làm sĩ-quan tác-động tinh-thần, và nhơn đó, có dịp nhận-thức tài hùng-biện của mình. Ông tiếp-xúc với đảng thợ-thuyền Đức lúc nó vừa thành-lập, xin gia-nhập nó rồi tổ-chức nó lại, đặt tên nó là đảng "Quốc-gia Xã-hội ", lấy cờ chữ vạn làm biểu-hiệu. Nhờ những đề-tài tuyên-truyền của ông phù-hợp với tâm-trạng và nguyện-vọng của dân Đức lúc bấy giờ, đảng ông bành-trướng rất mau. Ông bèn tổ-chức những đội xung-phong, dùng võ-lực chống lại những nhóm cộng-sản.

Ngày 09 tháng 11 năm 1923, Hitler mưu cuộc đảo-chánh ở Munich, nhưng thất-bại, đảng Quốc-Xã bị giải tán và ông bị bắt và bị phạt 5 năm tù. Trong khám, ông viết quyển "*Cuộc chiến-đấu của tôi* ", thuật lại tiểu-sử mình và trình bày chủ-nghĩa mình. Về sau, án ông được rút xuống còn 13 tháng.

Khi ra tù, Hitler hoạt-động chánh-trị trở lại trong vòng hợp-pháp. Đảng ông đưa ra một số khá lớn nghị-sĩ vào Quốc-hội. Trong một cuộc tranh-cử chức Tổng-thống với Hindenburg, ông đã được số phiếu rất cao, tuy không bằng Hindenburg. Bởi đó, năm 1933, khi nước Đức lọt vào những cuộc khủng-hoảng nội-các liên-miên vì không ai giải-quyết được nạn khủng-hoảng kinh-tế và vấn-đề thất nghiệp của thợ thuyền, Tổng-thống Hindenburg phải mời ông ra làm Thủ-tướng.

Năm 1934, khi Tổng-thống Hindenburg chết, Hitler kiêm luôn cả chức Quốc-trưởng và trở thành nhà độc-tài của nước Đức. Ông dựa vào đảng Quốc-Xã mà kiến-thiết nước Đức thành một nước hùng-cường, nhưng ý muốn mở rộng cương-giới đưa ông đến chỗ phải khai-chiến với các nước khối dân-chủ. Năm 1945, khi nước Đức thất-trận và thủ-đô Berlin sắp bị chiếm, ông tự-tử với những người thân-tín để khỏi chứng-kiến cái nhục mất nước.

C. NHỮNG NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN CỦA CHỦ-NGHĨA QUỐC-XÃ : THUYẾT SIÊU-NHƠN VÀ SIÊU-TỘC.

I- NHỮNG TÁC-GIẢ ĐÃ ẢNH-HƯỞNG ĐẾN HITLER.

Trong sự xây dựng chủ-nghĩa mình, Hitler đã chịu ảnh-hưởng nhiều triết-gia và học-giả như Nietszche, Gobineau, Vacher de Lapouge và Houston Stewart Chamberlain.

a) NIETSZCHE VÀ THUYẾT SIÊU-NHƠN

Nietszche (1844-1900) là một triết-gia Đức có nghiên-cứu về nền tư-tưởng Ấn-độ chú-trọng đến sức mạnh của tinh-thần người, và đặt bực đạt-đạo lên trên ý-niệm Thiện-Ác. Ông đã dựa vào đó mà nêu ra một nền luận-lý đặt nền tảng trên sự rèn luyện nghị-lực và phát-triển ý-chí cường-lực, đưa người lên địa-vị siêu-nhơn. Quyển " *Những lời day của Zarathoustra* " ông viết ra có ảnh-hưởng rất nhiều đến những lý-thuyết-gia chủng-tộc của Đức về sau.

b) BÁ-TƯỚC GOBINEAU VÀ QUYỂN " TIỂU -LUẬN VỀ SỰ BẤT-BÌNH-ĐẲNG GIỮA CÁC CHỦNG-TỘC ".

Trong một quyển sách tựa là "*Tiểu-luận về sự bất-bình-đẳng giữa các chủng-tộc* ", Gobineau (1816-1882), một nhà ngoại-giao Pháp, cho rằng vấn-đề chủng-tộc là chìa khóa của cả lịch-sử loài người.

Theo ông, sự bất-bình-đẳng về chủng-tộc có tánh-cách thiên-nhiên và thường-trực. Trong tất cả các chủng-tộc, chủng-tộc da trắng là trên hết ; trong các chủng-tộc da trắng, dân Aryen là hơn cả, và trong dân Aryen, ngành Nhựt-nhĩ-man (Germain) giữ địa-vị cao nhứt, vì những ngành Xen (Celte) và Tư-lạp- phu (Slave) đã lai các giống da vàng nhiều rồi.

Người Nhựt-nhĩ-man, chủng-tộc cao quí nhứt của nhơn-loại đã chinh-phục được đế-quốc La-mã. Nhưng họ cũng bị sự trộn giống mà lần lần suy-đồi. Dân Đức hiện-tại đã mất tánh-cách Nhựt-nhĩ-man nhiều. Do đó, phần máu Arian thuần-túy bớt đi, và nhơn-loại nhứt-định phải đi đến sự thoái-hóa.

c) VACHER DE LAPOUGE VÀ QUYỂN " NGƯỜI ARYEN VÀ VAI TUỒNG XÃ-HỘI CỦA HỌ "

Sau đó, một học-giả Pháp khác, Vacher de Lapouge xuất-bản năm 1899 quyển " *Người Aryen và vai tuồng xã-hội của họ* " trong đó ông tiếp-tục thuyết của Gobineau, nhưng đánh đổ sự bi-quan của ông này.

Vacher de Lapouge cho rằng với những phương-pháp tuyển-trạch khoa-học tương-tự những phương-pháp áp-dụng cho loài thực-vật và thú-vật, người ta có thể cải-tạo lại loài người với những người Aryen thuần-túy còn sót lại.

d) HOUSTON STEWART CHAMBERLAIN VÀ QUYỂN " CƠ-SỞ CỦA THẾ -KỶ THỨ 19 "

Cũng trong năm 1899, một học-giả Anh, Houston Stewart Chamberlain cho ra quyển "*Cơ-sở của thế-kỷ thứ 19* ". Trong sách này, Chamberlain chủ-trương rằng những tánh-cách thể-chất của người Aryen : tóc vàng, mắt xanh, sọ dài..., chưa phải là tất cả. Điều cốt-yếu cho người Aryen là một ý-thức về chủng-tộc mình.

Với tư-cách là một kiến-trúc chánh-trị, quốc-gia có một vai tuồng quyết-định, vì nó tạo ra những điều-kiện cần-thiết cho sự sinh-tồn của các chủng-tộc. Do đó, Chamberlain phản-đối hẳn Gobineau, và công-nhận rằng dân Đức hiện-thời đáng làm những kẻ kế-thừa của người Aryen Nhựt-nhĩ-man.

2- THUYẾT CHỦNG-TỘC CỦA HITLER.

a) THUYẾT SIÊU-NHƠN

Theo thuyết siêu-nhơn của Hitler, những công việc vĩ đại, những hành-vi anh-dõng đã xảy ra từ trước đến giờ đều là công-trạng của những cá-nhơn chứ không phải của quần-chúng. Từ sự tìm ra tia lửa đầu tiên giúp cho người luyện những khí-giới kim-loại trong thời-kỳ tiền-sử cho đến những phát-minh khoa-học sau này biến-cải hẳn mặt địa-cầu, từ sự tổ-chức xã-hội cho đến sự tạo-lập những nền luân-lý, đạo-đức đã làm cho người càng ngày càng tiến-hóa về mặt tinh-thần, cái nào cũng do sáng-kiến của một khối óc mà ra.

Tất cả những công-nghiệp vĩ-đại, những biến cố quan-trọng trong lịch-sử đều dính dáng vào tên một vĩ-nhơn. Quần-chúng chỉ là một khối thụ-động, nhắm mắt tuân theo lịnh vĩ-nhơn hay chỉ ngồi không thụ-hưởng kết-quả công việc làm của vĩ-nhơn.

Những bậc vĩ-nhơn cố-nhiên phải có một tài-năng xuất-chúng, một trí thông-minh phi-phàm, một nghị-lực khác thường : tóm lại, họ là những siêu-nhơn. Họ có nhiệm-vụ hướng dẫn nhơn-loại đi trên đường tiến-bộ. Nhưng muốn cho họ thành-công được, những người tầm-thường phải phụng-sự họ và tuân theo lịnh họ.

b) SỰ PHÂN-BIỆT NHỮNG CHỦNG-TỘC RA LÀM BA LOẠI : TẠO-LẬP, DUY-TRÌ VÀ PHÁ-HOẠI VĂN-MINH

Sự bất-bình-đẳng không những chỉ phát-hiện giữa những cá-nhơn mà thôi ; nó còn hiện ra giữa chủng-tộc nữa.

Trong nhơn-loại, có chủng-tộc rất thông-minh tài-trí, có óc sáng-kiến, lại nhiều nghị-lực, mỗi khi gặp cơ-hội thuận-tiện thì phát-triển được hết năng-lực của mình, tạo ra những yếu-tố mà toàn-thể hợp lại làm nền văn-minh. Đó là những *chủng-tộc tạo-lập văn-minh*.

Nhiều chủng-tộc khác không có trí thông-minh xuất-chúng, không đủ sức phát-huy hay sáng-tạo điều gì, chỉ có thể học hỏi, bắt chước những việc làm của chủng-tộc trên. Nhưng họ thường bắt chước những siêu-tộc một cách ngu-muội, chỉ noi theo người ta một cách mù quáng, nô-lệ, không biết tùy theo hoàn-cảnh mà sửa đổi thêm bớt vào nền văn-minh, không biết đem sự kinh-tân hoán-cải theo thời-gian mà gây cho nền văn-minh một sanh-khí dồi-dào là động-lực của tiến-hóa. Những chủng-tộc này chỉ có thể gọi là những *chủng-tộc duy-trì văn-minh*.

Sau cùng có một loại chủng-tộc, đã không tạo-lập nền văn-minh mà cũng không thể và không muốn duy-trì nó, họ luôn tìm cách tàn-phá, hủy-hoại những biểu-hiệu của văn-minh. Đó là những *chủng-tộc phá-hoại văn-minh.*

c) DÂN ARYEN LÀ CHỦNG-TỘC ĐỘC- NHỨT TẠO-LẬP VĂN-MINH

Sau khi phân chia các chủng-tộc làm 3 loại : tạo-lập văn-minh, duy-trì văn-minh và phá-hoại văn-minh, Hitler bảo rằng sự nghiên-cứu lịch-sử văn-minh thế-giới đã chứng-nhận rằng tất cả

những công-trình biểu-hiệu cho những nền văn-minh đã xuất-hiện đều do nơi chủng-tộc Aryen mà ra. Những chủng-tộc khác chỉ bắt chước chủng-tộc Aryen, và chỉ là hạng duy-trì văn-minh mà thôi.

Chủng-tộc Aryen quả xứng đáng là một chủng-tộc siêu-đẳng, một siêu-tộc làm thầy cả thế-giới. Nó có cái sứ-mạng thống-nhứt hoàn-cầu, dìu dắt những chủng-tộc khác trên đường văn-minh, tạo-lập nền hòa-bình và hạnh-phúc cho nhơn-loại.

Hòa-bình và hạnh-phúc này không thể thâu-hoạch được bằng những nhánh ô-liu mà người ta vừa phe phẩy, vừa khóc sụt sùi ở các hội-nghị quốc-tế. Nó chỉ có thể thâu-hoạch được bằng một lưỡi kiếm đặt tất cả mọi người dưới một trật-tự nghiêm-khắc, trong ấy một chủng-tộc đặc-biệt tài giỏi chỉ dẫn cho những chủng-tộc khác phụng-sự một nền văn-minh cao cả. Cái sứ-mạng thống-nhứt thế-giới này, chủng-tộc Aryen có thể thi-hành được và phải đứng ra thi-hành.

d) ĐIỀU-KIỆN QUYẾT-THẮNG CHO SIÊU-TỘC : MỘT DÒNG MÁU THUẦN TÚY

Nhưng muốn thi-hành được cái sứ-mạng thiêng liêng của mình, chủng-tộc Aryen phải giữ cho dòng máu của mình hoàn-toàn trong sạch, không được pha trộn với chủng-tộc nào khác. Hitler cho rằng Tạo-hóa sanh ra những chủng-tộc khác nhau không phải để cho nó trộn lộn vào nhau.

Những giống vật bao giờ cũng giao-hợp giữa đồng-loại với nhau : không bao giờ một con thú giao-hợp với một con thú khác loài với nó. Con gà bao giờ cũng đạp mái một con gà, không đạp mái một con vịt. Nếu vì sự tù hãm hay vì một lẽ gì khác mà một sanh-vật không tìm được con đực hay cái cùng loài với nó và phải giao-hợp với một sanh-vật dị-loại thì Tạo-hóa trừng-phạt nó ngay. Hai sanh-vật khác loài nhau mà giao-hợp nhau thì không sanh con được, mà có sanh con được đi nữa thì sanh-vật con ấy cũng thường tuyệt sự sanh-dục, hay ít nữa cũng sanh-dục rất ít và luôn luôn kém sức tranh-đấu để sinh-tồn. Con lừa và con ngựa giao-hợp nhau thì sanh ra con la, một con vật ngu-si mà không có con được.

Xem thế, ý muốn Tạo-hóa là giữ cho các chủng-loại phân-biệt nhau để nó cạnh-tranh lẫn nhau mà tiến-hóa, vì sự tiến-hóa không thể đạt được bằng cách trộn lộn các chủng-loại, nó chỉ thâu-hoạch được bằng sự hoàn-toàn thắng-lợi của chủng-loại có giá-trị nhứt. Nhiệm-vụ kẻ mạnh là thống-trị chớ không phải là hy-sinh sự cao quí của mình để trôn lộn với đám đông bạc-nhược.

Kết-quả của cái xu-hướng thiên-nhiên muốn duy-trì sự thuần-túy của chủng-loại là sự sai-dị rõ rệt giữa hình-thể các chủng-loại khác nhau và sự tương-tự lớn lao giữa những tánh-cách đặc-biệt của mỗi chủng-loại. Con chồn vẫn luôn luôn là con chồn, con ngỗng vẫn luôn luôn là con ngỗng, và những sự sai-biệt giữa những sanh-vật cùng loài chỉ do nơi số nghị-lực, thông-minh, khôn khéo nhiều ít khác nhau mà thôi. Ta không thể nào tìm được một con chồn có bẩm-tánh làm cho nó lấy lòng bác-ái mà ở với con ngỗng, cũng không thể kiếm được con mèo nào tự-nhiên mến loài chuột.

Một chủng-tộc cao-cấp mà trộn lộn với một chủng-tộc hạ-cấp thì sanh ra một giống lai-căn không giỏi bằng chủng-tộc cao-cấp và sẽ bị đào-thải trong cuộc cạnh-tranh để sinh-tồn. Đã vậy, sự trộn giống ấy lại làm cho nhơn-loại thoái-hóa nữa.

Lịch-sử đã chứng tỏ rằng chủng-tộc Ayren là chủng-tộc cao-cấp duy-nhứt đã xây đắp tất cả

những nền văn-minh trên thế-giới. Nhưng vì ít dân số quá, nên muốn làm xong công-nghiệp tạo-lập văn-minh ấy, người Ayren phải dùng nhơn-công thuộc chủng-tộc khác. Ban đầu, giữa họ và những chủng-tộc hạ-cấp kia có một sự cách-biệt rõ ràng nên nền văn-minh xây đắp được có một sanh-khí mạnh mẽ. Nhưng lần lần, người Ayren trộn lộn với những chủng-tộc hạ-cấp, thành ra dòng máu của họ phai đi không còn tinh-túy nữa. Vì đó, nền văn-minh của người Ayren chánh-tông dựng lên mất cả vượng-khí, trở nên khô khan, và sau cùng phải đổ nát.

Vậy, muốn giữ cho nền văn-minh mình xây đắp khỏi tan rã, chủng-tộc Ayren phải giữ cho máu mình thuần-túy, không pha trộn với chủng-tộc nào khác. Một điều đáng tiếc là sự lầm lạc từ trước đến nay đã làm cho chủng-tộc Ayren tạo-lập văn-minh lai mất nhiều rồi.

Hiện giờ, trong chủng-tộc Ayren xây đắp văn-minh, chỉ còn có nhóm dân Đức là chưa trộn lẫn với chủng-tộc nào khác. Giọt máu họ còn thuần-túy, và chỉ có họ là đủ sức hướng dẫn nhơn-loại trên đường tiến-bộ. Sứ-mạng người Đức là thống-nhứt hoàn-cầu, đem hạnh-phúc lại cho thế-giới. Nhưng vết xe đổ của người xưa, họ phải biết xem vào mà tránh : muốn cho sứ-mạng họ hoàn-thành, họ không được chung chạ trộn lẫn với chủng-tộc nào khác.

đ) PHONG-TRÀO BÀI DO-THÁI VÀ QUI-TẬP NGƯỜI THUỘC MÁU ĐỨC VỀ MỘT KHỐI.

Một điều nguy-hiểm cho sự tinh-túy của dòng máu Đức là những người Do-thái tràn lan trên đất Đức. Đó là một chủng-tộc từ xưa đến nay luôn luôn phá-hoại văn-minh. Họ không kiến-thiết được cái gì vĩ-đại để lại cho loài người. Họ chỉ chú-trọng vào sự an-hưởng vật-chất, và không có một lý-tưởng gì khác hơn là sự kiếm tiền. Họ lại chuyên-môn gây sự thù hiềm chia rẽ bên trong các dân-tộc, cố gieo rắc mầm nộI-loạn ở khắp nơi để mưu-đồ tư-lợi. Phần lớn những nhà tư-bản bóc lột nhơn-công là người Do-thái, mà những lãnh-tụ chủ-trương giai-cấp tranh-đấu, từ Karl Marx đến Lénine, cũng là người Do-thái.

Để cho dân Do-thái tự-do sống trong nước Đức thì thế nào họ cũng làm cho nước Đức suy-vi tan nát. Họ lại trộn lẫn với dân Đức, làm cho người Đức kém hèn đi, không xứng đáng làm bá-chủ thế-giới nữa. Lấy cớ này, Hitler ra lịnh bài-trừ Do-thái.

Những người Đức đã lầm lỡ lai giống với người Do-thái tất-nhiên phải bị gạt qua một bên. Những phần-tử không lai giống, nhưng đã bạc-nhược, cũng bị chánh-phủ dùng những phương-pháp khoa-học mà làm cho tuyệt sự sanh-dục đi, để cho quốc-gia Đức sau này tránh cái nạn phải nuôi những công-dân ươn hèn yếu đuối. Một mặt khác, tất cả những người mang dòng máu Đức phải được đặt dưới sự quản-trị của chánh-phủ Đức. Như thế, những đất đai có người Đức ở, phải sáp-nhập vào lãnh-thổ Đức.

D. CHẾ-ĐỘ QUỐC-XÃ

Sau khi nắm được chánh-quyền ở Đức, Hitler thi-hành một chế-độ hết sức gắt gao. Ông sửa đổi cách tuyển chọn nhơn-viên Nghị-viện để có một Quốc-hội dễ bảo, sẵn sàng chấp-nhận hết những mạng-lịnh của mình. Ông khuếch-trương những tổ-chức xung-phong của đảng Quốc-xã, và tổ-chức thêm các cơ-quan trinh-sát, để dò xét đàn-áp tất cả những người có xu-hướng đối-lập với ông.

Cũng như Mussolini, Hitler tìm cách huy-động lực-lượng toàn-dân, bằng cách tạo ra những

tổ-chức phụ-thuộc ở khắp nơi, bắt đầu từ những đoàn thiếu-sinh và thanh-niên Quốc-xã, đào-luyện những thiếu-niên theo tinh-thần thờ phụng và tuân lịnh Hitler. Đi xa hơn Mussolini trong sự đàn-áp đối-lập, ông bày ra những trại tập-trung, giam giữ những kẻ thù của chế-độ ông.

Nhưng có lẽ hành-động tàn-bạo nhứt của ông là sự bài-trừ Do-thái. Những công-dân gốc Do-thái bị truy ra, đều bị bắt bớ, đày ải, giết hại hàng vạn ; số người sót lại phải bỏ nước Đức trốn đi. Cách cư-xử của các nhơn-viên Quốc-xã đối với những người chỉ có mỗi một cái tội là sanh ra trong một gia-đình Do-thái ở các trại giam và lò sát-sanh, đã làm sôi lòng công-phẫn của cả thế-giới.

Nhưng đối với quốc-gia Đức, Hitler đã thi-hành một chương-trình kiến-thiết vĩ-đại. Chỉ trong một thời-gian ngắn, nền kinh-tế Đức đã phát-triển một cách vô cùng mạnh mẽ, nạn thất-nghiệp được giải-quyết, nền kỹ-nghệ hết sức mở mang và được hướng về sự sản-xuất chiến-tranh.

Một mặt khác, Hitler chặt đứt những xiềng xích của Hòa-ước Versailles rèn ra để trói buộc dân Đức. Ông tuyên-bố không nhìn nhận sự hạn-chế quân-lực Đức, và thi-hành lịnh cưỡng-bách tòng-quân, tạo ra cho nước Đức một đạo quân hùng mạnh. Nhờ một nền kinh-tế vững chắc, trù-phú, một kỹ-nghệ rất cao, một chánh-sách hướng mọi sự hoạt-động về sự chuẩn-bị chiến-tranh, đạo quân này đã được võ-trang một cách đầy đủ.

Chánh-sách dự-chiến này làm cho Hitler không thể thi-hành trọn vẹn chương-trình nâng cao mức sanh-hoạt của lao-động. Tuy thế, đời sống hạng cần-lao cũng được cải-thiện nhiều, nhờ sự thạnh-vượng mà chế-độ mới mang đến cho quốc-gia Đức.

Đ. NHỮNG NHƯỢC-ĐIỂM CỦA CHỦ-NGHĨA VÀ CHẾ-ĐỘ QUỐC-XÃ

Thuyết siêu-tộc làm nền tảng cho chủ-nghĩa Quốc-xã của Hitler kể ra cũng có những lý-luận chặt chẽ, nhưng nó không hợp với khoa-học. Thật-sự, không có điều gì chứng-nhận rằng những nền văn-minh đều do nơi chủng-tộc Ayren tạo-lập ra.

Những dân-tộc da vàng mà Hitler cho là rất kém hèn so với người da trắng từng tạo ra những nền văn-minh rực rỡ. Hơn nữa, đến ngày nay, người ta cũng vẫn chưa biết rõ phần tham-dự của những chủng-tộc xưa kia vào nền văn-minh hiện tại là bao nhiêu, vì sự tiếp-xúc chặt chẽ giữa các chủng-tộc trong mấy ngàn năm đã hỗn-hợp những nền văn-minh lại và gán cho nó một tánh-cách đại-đồng. Bởi đó, ngoạI-trừ một số đặc-điểm làm màu sắc địa-phương, người ta rất khó đoán chắc điều gì là do dân-tộc nào phát-minh trước nhứt.

Về thuyết cho rằng máu Đức là một thứ máu Aryen thuần-túy, ta không thể tin được, vì sau mấy mươi thế-kỷ chung lộn nhau, chen chúc nhau trên mặt địa-cầu, không một dân-tộc nào có thể tự-hào rằng dòng máu mình còn nguyên vẹn, không trộn lẫn với giống khác, càng không thể nữa là dân Đức, một giống dân sống ở giữa Âu-châu, trên con đường qua lại của những dân-tộc đông tây.

Vả lại, sự trộn lộn nhau giữa các chủng-tộc cũng chưa hẳn là một điều có hại cho sự tiến-hóa của nhơn-loại. Sự giao-hợp giữa dị-loại đã đành là không đưa đến kết-quả tốt. Nhưng sự thuần-túy của chủng-tộc chưa chắc đã là một việc hay.

Người trong thân-quyến thông-hôn nhau thường sanh ra những đứa con ngu-độn, bịnh-tật. Những nhà mục-súc đã nhận thấy rằng một chủng-loại giữ thuần-túy mãi mãi thì lần lần suy kém đi. Họ đã dùng phương-pháp trộn giống, để mang một nguồn sanh-khí mới đến cho những thú chăn nuôi. Có phải chăng vì nhận thấy những điều này mà những vị thủy-tổ của lễ-giáo phương đông cấm tuyệt hôn-nhơn giữa người đồng tánh, cốt để cho các dòng họ do nơi các bộ-lạc mà ra, lần lần trộn lẫn với nhau ?

Gần ta hơn nữa, óc kinh-dinh, chí mạo-hiểm, trí sáng-kiến và sự phồn-thịnh của dân-tộc Mỹ là một dân-tộc do nhiều người thuộc nhiều dân-tộc khác nhau hỗn-hợp lại mà thành cũng là một luận-cứ vững chắc để chứng-nhận rằng thuyết siêu-tộc là sai.

Sau cùng, ta nhận thấy rằng dân Do-thái không đến nỗi tệ như Hitler đã bảo. Bị mất nước hơn hai ngàn năm, tứ tán ở bốn phương trời, lang thang khắp các nước trên thế-giới, người Do-thái đã không đồng-hóa với những dân-tộc chứa chấp họ, đã duy-trì được những bản-sắc của nòi giống, mà lại còn giữ vững được tinh-thần ái-quốc, không bao giờ quên lãng Tổ-quốc. Mặc dầu luôn luôn bị đàn-áp, họ không lúc nào chán nản, và cần-cù nhẫn-nại, họ lần lần chiếm lấy những nguồn lợi lớn lao trong nước họ ngụ-cư.

Những vĩ-nhơn, danh sĩ người Do-thái cũng không phải ít. Tuy đúng như lời tố-cáo của Hitler, họ chuyên-môn gieo rắc mầm chia rẽ ở các nơi, nhưng đó cũng là một lợI-khí họ có quyền dùng để mưu-đồ sự sinh-tồn cho họ. Cứ công-bình mà nói, dân Do-thái cũng là một dân-tộc đáng được sống còn và chẳng kém dân-tộc nào trên thế-giới.

Thuyết siêu-tộc của Hitler tuy chẳng đúng với khoa-học nhưng lại hợp với óc thần-bí của người Đức và tánh tự-tôn tự-đại của họ. Nó đánh vào cái ước-vọng âm thầm mà họ mơn trớn từ bấy lâu nay, là mộng xâm-chiếm hoàn-cầu. Vì đó, nó được dân-tộc Đức ồ ạt hưởng-ứng. Với tánh-cách quá-khích của nó, nó nung nấu tinh-thần người Đức, làm cho họ phấn-khởi lên, và xây dựng nước Đức thành một nước hùng-cường.

Nhưng nó không kìm nổi cái đà xô đẩy dân Đức. Nó đưa họ đến nhiều tham-vọng quá cao, lại làm cho họ có một óc kỳ-thị sai lầm đối với những dân-tộc hùng-cường khác, nhứt là dân Mỹ, một giống dân lai, và do đó bị xem là hèn kém, đáng khinh. Những điều này đã đưa dân-tộc Đức vào một cuộc phiêu-lưu khủng-khiếp.

Một mặt khác, chủ-trương độc-tài từ thuyết siêu-tộc thoát- thai ra chẳng những làm khổ cho dân Đức, mà còn đưa họ đến những hành-động vô-nhơn-đạo đối với người Do-thái, làm cho cả hoàn-cầu đều có ác-cảm với nước Đức. Đó là những mầm mống làm cho chế-độ quốc-xã phải thất-bại sau này. Vậy chỗ mạnh của thuyết siêu-tộc cũng lại là chỗ yếu của nó vậy.

III. KẾT-LUẬN VỀ CHỦ-NGHĨA PHÁT-XÍT VÀ QUỐC-XÃ

Trong những xã-hội đang lăn lộn trong sự hỗn-loạn do sự xung-đột giữa những lý-thuyết dân-chủ và xã-hội gây nên, phong-trào Phát-xít và Quốc-xã tượng trưng cho sự phản-động của ý-thức quốc-gia nguy-khốn. Đối với cái văn-minh vật-chất dựa vào số đông vô-ý-thức, dựa vào phần lượng, nó đem một nền văn-minh tinh-thần dựa vào phần phẩm để chống lại. Đối với nguyên-tắc phóng-túng, nó đem nguyên-tắc quyền-lực để chống lại, đối với chủ-trương cá-nhơn vị-kỷ, nó đem chủ-trương quốc-gia chủng-tộc để chống lại.

Nó đã thành-công được ở những nước chưa có một truyền-thống dân-chủ vững chắc và gặp

nhiều khó khăn trong sự giải-quyết những vấn-đề nộI-bộ. Trong những nước này, nó gây ra một xúc-động tâm-lý mạnh mẽ, ghép người vào một kỷ-luật gắt gao, và nhờ đó mà xây dựng được sự hùng-cường cho quốc-gia.

Thành-thật mà nói, những phong-trào Phát-xít và Quốc-xã cũng có nêu ra vài nguyên-tắc tốt đẹp. Nhưng sự phủ-nhận nhơn-cách con người, hủy-diệt sự tự-do cá-nhơn, bắt con người lệ-thuộc quốc-gia một cách chặt chẽ, đã đưa chủ-trương Phát-xít và Quốc-xã đến những sự tàn-bạo phũ phàng. Xét về phương-diện hành-động, những đảng Phát-xít và Quốc-xã không hơn gì đảng Cộng-sản Đệ Tam Quốc-tế, xét về phương-diện lý-thuyết, những chủ-nghĩa Phát-xít và Quốc-xã còn kém chủ-nghĩa Cộng-sản rất xa. Do đó, tư-tưởng phát-xít và quốc-xã không sao thoát khỏi sự thất-bại, và những người khởi-xướng những phong-trào phát-xít và quốc-xã cũng không tránh khỏi sự nguyền rủa của nhơn-loại sau khi phong-trào ấy bị đổ vỡ và tiêu-diệt.

CHƯƠNG V

NHỮNG CHỦ-NGHĨA MUỐN HỖN-HỢP LÝ-THUYẾT DÂN-CHỦ VÀ LÝ-THUYẾT XÃ-HỘI : CHỦ-NGHĨA TAM DÂN VÀ CHỦ-NGHĨA TÂN-DÂN

Trong lúc xã-hội Âu-châu trải qua những cuộc biến-động do xu-hướng dân-chủ và xã-hội gây ra, các xã-hội Á-châu vẫn nằm dưới ảnh-hưởng của nền tư-tưởng cổ-truyền. Và mãi đến cuối thế-kỷ thứ 19, đời sống chánh-trị của những dân-tộc Á-châu chỉ qui vào việc tranh-đấu với các dân-tộc khác, hay vào những cuộc cách-mạng mà mục-đích là thay đổi triều-đại hoặc người nắm chánh-quyền. Đến lúc người da trắng đã có thế-lực mạnh mẽ trên hầu hết lục-địa Á-châu, những lý-thuyết dân-chủ và xã-hội mới theo chân họ mà tràn sang Đông Á.

Những tư-tưởng trình bày trong các lý-thuyết ấy có một tánh-cách mới lạ hoàn-toàn đối với những phần-tử cấp-tiến của các dân-tộc Á-Đông. Một số người trong hạng này tin rằng chính những tư-tưởng dân-chủ và xã-hội đã đưa các nước Âu Mỹ đến sự hùng-cường. Vì thế, họ hướng về nó một cách cuồng-nhiệt. Tuy-nhiên, các lý-thuyết dân-chủ và xã-hội không hấp-dẫn nổi quần-chúng Viễn-Đông theo mình, vì ở Viễn-Đông, nó đã gặp một xã-hội khác hẳn xã-hội Âu-châu, một xã-hội mà cách tổ-chức đặc-biệt làm cho dân-chúng không còn thấy những nguyên-tắc dân-chủ xã-hội là những sự thật hiển-nhiên cần-thiết.

Như ta dã thấy, nền quân-chủ ở các nước Viễn-Đông có tiếng là chuyên-chế, nhưng kỳ thật, nó dựa vào những nguyên-tắc công-bình hơn nền quân-chủ cổ-điển Âu-châu. Nhà vua bề ngoài là ông " thiên-tử " thay mạng Trời mà cai-trị dân, nhưng theo đạo Nho, ông chỉ thay được mạng Trời khi ông lo cho quyền-lợi của dân-chúng. Trái lại, nếu vua tàn-bạo, hôn-ám, dân có quyền nổi lên làm cách-mạng, phế đi rồi đem người khác lên thay. Ngoài vua ra, lại không có một chức-vị nào thế-tập nữa. Các viên quan-lại đều là những người trong đám bình-dân xuất thân, họ chỉ nhờ học giỏi, thi đậu mà ra cầm quyền-bính chớ không phải vì họ là con nhà quí-tộc mà được làm quan.

Dân-chúng quả có chia ra làm bốn hạng : sĩ, nông, công, thương. Nhưng sự phân chia này không có tánh-cách khu-biệt đẳng-cấp. Nó chỉ dựa vào nghề-nghiệp của mỗi người, mà người ta lại được tự-do chọn lựa nghề-nghiệp của mình. Thường-dân được hưởng một chế-độ tự-do rộng rãi : những người đóng đủ phần sưu-thuế của mình rồi thì được tự-do đi lại, tự-do tín-ngưỡng, chánh-phủ không cần biết đến đời tư của họ.

Xem thế, sự bất-bình-đẳng ở xã-hội Viễn-Đông thuở trước đại-khái do nơi tài-cán riêng của mỗi người mà ra, và người thường-dân lại được hưởng một sự tự-do cá-nhơn khá rộng. Nguyên-tắc quân-chủ ở Viễn-Đông có vẻ công-bình hơn nguyên-tắc quân-chủ Âu-châu, nên dân-chúng không thấy sự cần-thiết phải lật đổ nền quân-chủ và không hiểu chủ-trương tự-do bình-đẳng của lý-thuyết dân-chủ. Sự chênh lệch giàu nghèo ở Viễn-Đông cũng không quá rõ rệt như ở xã-hội Âu-châu, và khẩu-hiệu giai-cấp tranh-đấu không gây được một kết-quả lớn

lao như trong xã-hội tư-bản Âu Mỹ.

Hai lý-thuyết dân-chủ và xã-hội vốn phát-sanh từ những điều-kiện đặc-biệt của xã-hội Âu-châu, nên lúc ban đầu những mục-tiêu tranh-đấu do nó đưa ra không được dân-chúng Viễn-Đông nhiệt-liệt hưởng-ứng. Thêm nữa, ở Á-Đông, ngoài Nhựt-bổn ra, nước nào cũng bị các dân-tộc da trắng chinh-phục làm thuộc-địa hay chi-phối về mặt kinh-tế. Do đó, những người tranh dấu chánh-trị thiên về tư-tưởng quốc-gia nhiều hơn. Tuy-nhiên, những nhà cách-mạng Á-Đông lần lần nhận thấy rằng một chủ-nghĩa quốc-gia mạnh mẽ và hẹp hòi, hay có tánh-cách bài ngoại rất khó đưa họ đến sự thành-công, vì nó làm cho các dân-tộc da trắng liên-kết nhau để chống chọi lại. Do đó, họ tìm cách ghép những tư-tưởng dân-chủ và xã-hội trong hệ-thống suy-luận của họ, để gây thiện-cảm của những phần-tử cấp-tiến trong các dân-tộc da trắng làm cho những phần-tử này ủng-hộ họ trong cuộc tranh-đấu. Vì lý-do này mà phát-xuất ra những chủ-nghĩa có tánh-cách dung-hòa tư-tưởng quốc-gia với tư-tưởng quốc-tế, tư-tưởng dân-chủ với tư-tưởng xã-hội. Đó là những chủ-nghĩa Tam Dân và Tân-Dân.

I- CHỦ-NGHĨA TAM DÂN

A- TÌNH-THẾ TRUNG-HOA VÀO KHOẢNG CUỐI THẾ-KỶ THỨ 19 VÀ ĐẦU THẾ-KỶ THỨ 20

Trung-Hoa là một đế-quốc đất rộng, dân đông, lại có một nền văn-hóa tối cổ. Trước thế-kỷ thứ 18, nước ấy đóng vai tuồng bá-chủ ở Á-Đông, và trong sự giao-thiệp với người Trung-Hoa, các nước Âu Mỹ vẫn phải xử sự một cách trọng-thể. Nhưng trong khi các nước Âu Mỹ nhờ tinh-thần khoa-học mà khuếch-trương được lực-lượng vật-chất của mình, và trở nên rất mực hùng-cường, nước Trung-Hoa vẫn cứ giữ tinh-thần và tổ-chức cũ nên lần lần yếu kém. Do đó, từ đầu thế-kỷ thứ 19 trở đi, Trung-Hoa càng ngày càng lép vế trong sự bang-giao với các nước Âu Mỹ.

Sự thất-bại của người Trung-Hoa bắt đầu năm 1840 với trận chiến-tranh Nha-phiến. Vì nhận thấy nha- phiến là một chất độc có hại cho thể-chất và tinh-thần người nước mình, triều-đình Mãn-Thanh nghe lời viên Tổng-đốc Lưỡng-Quảng là Lâm Tắc Từ, ra lịnh cấm bán nha-phiến. Sự thi-hành lịnh này đụng chạm quyền-lợi người Anh, nên họ công-khai tuyên-chiến với chánh-phủ Trung-Hoa. Cuộc chiến-tranh này kết-liễu với hòa ước 1842. Chánh-phủ Trung-Hoa phải để cho người Anh tự-do giao-thương trên đất nước mình, cho phép bán thuốc phiện, cắt cho họ đất Hương-cảng, và trả cho họ một số bồI-phí khá lớn.

Hiệp ước 1842 mở màn cho sự lăng-nhục và qua-phân Trung-Hoa của liệt-cường, mà cũng bắt đầu cho những sự loạn-lạc bên trong nước Trung-Hoa. Hoàng-gia Trung-Hoa lúc bấy giờ vốn thuộc dân Mãn-châu, nhờ dùng võ-lực mà chinh-phục được nước Trung-Hoa. Tuy đã bị chế-ngự hơn hai trăm năm và phải cam chịu sự thống-trị của người Mãn, người Hán-tộc vẫn cố tìm cơ quật-khởi. Nhơn cuộc chiến-tranh Nha-phiến làm cho uy-tín triều Thanh hạ xuống, tư-tưởng giảI-phóng của người Hán-tộc lại càng sôi nổi.

Năm 1851, Hồng Tú Toàn và Dương Tú Thanh phát-động phong-trào Thái-bình thiên-quốc. Họ chiếm được Nam Kinh, bàn-cứ trên một dải đất khá rộng và làm nguy đến cả Thanh-đình. Nhưng thái-độ quá-khích của họ đối với dân-chúng, cũng như đối với người ngoại-quốc, đã gây ra một sức phản-động mạnh mẽ có lợi cho nhà Thanh. Thêm nữa, sự xung-đột nộI-bộ lại làm cho họ yếu sức rất nhiều. Vì đó, 14 năm sau khi khởI-nghĩa, họ bị quét sạch, chỉ còn một

ít dư-đảng trốn sang nước ta làm giặc mà thôi.

Mặc dầu bị thất-bại, phong-trào Thái-bình thiên-quốc đã có một ảnh-hưởng rất lớn đối với người Hán-tộc. Nó đã thức-tỉnh tinh-thần ái-quốc của họ, và thúc giục họ đứng lên chống lại nhà Thanh. Tinh-thần ái-quốc này lại còn được khêu gợi thêm do thái-độ của liệt-cường đối với Trung-Hoa. Từ đó, triều Thanh bị lôi kéo vào những vụ rắc rối liên-miên. Một mặt, liệt-cường tìm đủ cách để bắt chánh-phủ Bắc-kinh cắt đất nhường cho họ, hoặc công-nhận cho họ những quyền-lợi kinh-tế hay chánh-trị. Một mặt khác, dân Trung-Hoa uất ức, nổi lên chống lại chánh-phủ Bắc-kinh, hay giết hại người ngoại-kiều, khiến cho liệt-cường có cớ mà uy-hiếp chánh-phủ Bắc-kinh.

Tuy-nhiên, trận chiến-tranh Nha-phiến cũng có gây những phản-ứng có thể lợi cho triều Thanh. Một số nhơn-sĩ trung-thành với hoàng-gia Trung-Hoa lúc bấy giờ, đã nhận-thức sự hùng-cường của các nước Âu Mỹ, và lập chí canh-tân theo gương họ. Bọn Tăng Quốc Phiên, Tả Tôn Đường, Lý Hồng Chương, cùng nhau lo mở trường quân-sự, đóng chiến-hạm, tổ-chức và tập luyện quân-sĩ theo lối tây-phương. Ngay Thanh-triều cũng mở Đồng-văn-quán tại Bắc Kinh, để nghiên-cứu về văn-hóa Âu Mỹ.

Với một triều-đình khôn ngoan khéo léo hơn, có thể vận-mạng hoàng-gia và dân-tộc Trung-Hoa không đến phải lụn bại. Nhưng vua quan nhà Thanh lúc ấy toàn là bọn hủ-bại, không biết nghĩ đến sự canh-tân, cho nên những sự cải-cách chỉ nằm trong một phạm-vi nhỏ hẹp, và do nơi sáng-kiến một vài cá-nhơn, chớ không phải do chánh-phủ chủ-trương trong phạm-vi toàn-quốc.

Năm 1894, trận chiến-tranh Trung-Nhựt do vấn-đề Triều-tiên gây ra, lại mang đến cho Thanh-triều một cái nhục lớn nữa. Nhựt-bổn trước kia vốn là một nước nhược-tiểu, phiên-thuộc Trung-Hoa, chỉ nhờ cải-cách tròng vòng mấy mươi năm, mà trở thành cường-thạnh, đánh thắng được Trung-Hoa một cách dễ dàng. Điều này thức-tỉnh sĩ-phu Trung-Hoa, khiến cho họ quay về cái học Âu Mỹ một cách cuồng nhiệt hơn. Những người nổi danh nhứt trong đám sĩ-phu chủ-trương canh-tân này là Khương Hữu Vi và Lương Khải Siêu. Họ viết sách báo, cổ-võ cho dân Trung-Hoa hướng về tân-học, lại dâng thơ lên xin vua Quang-tự duy-tân.

Năm 1899, vua Quang-tự xuống chiếu mời Khương Hữu Vi và các bạn ông là bọn Đàm Từ Đồng, Lâm Húc vào triều tổ-chức việc cải-cách. Nhưng vua Quang-tự lúc ấy không nắm được thật-quyền, vì chính ông còn bị đặt dưới sự khiên-chế của bà Tây-thái-hậu. Đàm Từ Đồng bèn âm-mưu triệt-hạ vây cánh bà ấy và tước quyền bà ấy. Vua Quang-tự chấp-nhận chủ-trương này. Ông ra mật-lịnh cho Viên Thế Khải, lúc bấy giờ chỉ-huy bọn tân-quân huấn-luyện theo lối mới, về triều giúp mình thực-hiện cuộc chánh- biến. Nhưng việc mưu-đồ này chẳng may bạI-lộ. Bà Tây-thái-hậu bắt giam vua Quang-tự và hạ lịnh xử-tử Đàm Từ Đồng. Khương Hữu Vi phải trốn đi, và chủ-trương cải-cách từ đó bị bãi bỏ.

Chánh-sách bảo-thủ của Tây-thái-hậu làm tuyệt đường hy-vọng của cánh duy-tân ôn-hòa, và xô những phần-tử có ý-thức của dân-chúng Trung-Hoa vào cánh cách-mạng do Tôn Văn chủ-trương. Năm 1905, thấy dân-tâm sôi nổi, và phong-trào cách-mạng mạnh quá, không thể diệt được, Thanh-triều lại mưu việc cải-cách, sai năm vị đạI-thần sang Âu-châu nghiên-cứu chế-độ quân-chủ lập-hiến để về áp-dụng cho Trung-Hoa. Nhưng bản-ý của chánh-phủ Bắc-kinh không phải là thật-tình muốn sửa đổi, nên tình-thế cứ kéo dài ra mãi, cho đến khi cuộc cách-mạng Tân-Hợi (1911) nổ bùng.

B- TÔN VĂN VÀ TRUNG-HOA DÂN-QUỐC

Nhà lãnh-tụ cách-mạng nổi danh nhứt Trung-Hoa tên là Tôn Văn, tự là Dật-Tiên, biệt hiệu Trung-Sơn. Ông sanh ngày12 tháng 11 năm 1866, tại làng Thúy-hanh, huyện Hương-sơn (sau đổi tên lại là huyện Trung-sơn để kỷ niệm ông), tỉnh Quảng-đông. Gia-đình ông là một gia-đình nông-nghiệp, chuộng cần-lao. Khi nhỏ, ông nghe người trong làng kể chuyện Hồng Tú Toàn rất lấy làm phẫn-khích, và tự-nguyện tiếp-tục công-nghiệp giải-phóng Trung-Hoa khỏi tay người Mãn.

Năm 13 tuổi, Tôn Văn theo anh đi buôn bán ở Đàn-hương-sơn, đảo Hạ-uy-di. Ở đó, ông được anh cho theo học "Giáo-hội học-hiệu " rồi "Thánh Lộ-dịch học-hiệu ", sau này trở thành trường Đại-học Hạ-uy-di.

Năm 1884, anh ông sợ ông nhiễm phong-hóa ngoạI-quốc mà xa văn-hóa Trung-Hoa, nên bắt ông về nước, không dè ông đã lập chí làm cách-mạng, duy-tân tổ-quốc rồi, không còn có thể lôi về nền nếp cũ được nữa. Về cố-hương, Tôn Văn đem tư-tưởng mới tuyên-truyền với người làng. Tuy chưa cảm-hóa họ theo mình nổi, nhưng cũng áp-đảo được họ về đường ngôn-luận. Về sau, ông đập phá tượng Phật trong chùa, nên bị người làng phản-đối, không còn ở quê-hương được, và phải đến ở Hương-cảng. Kế đó, ông đến Quảng-châu vào học Bác-tế y-viện, rồi trở về Hương-cảng, học trường y-khoa mới vừa thành-lập.

Năm 1892, ông tốt nghiệp y-sĩ, về mở phòng khám bịnh ở Áo-môn, rồi ở Quảng-châu. Trong thời-kỳ học ở Bác-tế y-viện, ông đã kết-nạp với những nhà cách-mạng, và bắt đầu tổ-chức hội đảng, mưu việc lật đổ nhà Mãn Thanh. Khi ra làm y-sĩ, ông vẫn tiếp-tục cuộc hoạt-động của mình.

Năm 1893, ông cùng đồng-chí là Lục Hạo Đông đi Thiên-tân, Bắc-kinh, Võ-xương, Hán-khẩu, quan- sát nộI-bộ Thanh-đình. Ông có tìm cách tiếp-xúc với Lý Hồng Chương để yêu-cầu ông ta lo việc cải-cách hầu hưng-phục nước nhà, nhưng không thành-công. Từ đó, ông nhứt-quyết đi trên con đường cách-mạng. Ông cùng các đồng-chí tổ-chức Trung-Hoa Quốc-dân-đảng, mưu khởI-nghĩa hơn mười lần, khi thì tự mình lâm trận đốc-quân, khi thì ở xa điều-khiển.

Nhưng ban đầu, các cuộc khởi-nghĩa của ông đều thất-bại, ông phải lánh mình ra ngoại-quốc nhiều phen. Trước sau, ông đi du-lịch thế-giới đến ba, bốn lần, một mặt hô-hào Hoa-kiều làm cách-mạng chống triều Thanh, một mặt khảo-cứu về các học-thuyết và chế-độ chánh-trị Âu Mỹ. Chủ-nghĩa Tam Dân đã được kết-cấu trong những cuộc du-lịch này, vào khoảng đầu thế-kỷ thứ 20.

Năm 1911, sau khi cuộc cách-mạng nổ bùng, ông được mời về Trung-Hoa, và đắc-cử chức lâm-thời Tổng-thống. Nhưng sau đó, nhận thấy quân-đội cách-mạng chưa đủ sức dùng võ-lực mà chiếm-đoạt cả quyền-bính, ông chấp-nhận chủ-trương nghị-hòa với những quân-nhơn Bắc-phái, chỉ-huy binh-sĩ Thanh-triều. Để cho sự nghị-hòa dễ thành, ông nhường chức Tổng-thống cho Viên Thế Khải, và đảm-nhận chức Tổng-biện thiết-lộ toàn-quốc, định phụng-sự tổ-quốc bằng cách khuếch-trương thực-nghiệp.

Khi Viên Thế Khải lộ ý phản-bội chế-độ Cộng-hòa, và cho người ám-sát Tống Giáo Nhơn, một lãnh-tụ Trung-Hoa Quốc-dân-đảng, ông đứng ra phát-động phong-trào phản-đối. Từ đó, nước Trung-Hoa lâm vào nạn nộI-loạn vì tham vọng của bọn quân-phiệt. Tôn Văn nhiều lần đứng ra tổ-chức chánh-phủ để cố thống-nhứt Trung-Hoa, nhưng không thành-công được.

Năm 1925, ông được Đoàn Kỳ Thụy mời đi Bắc Kinh bàn quốc-sự, nhưng ngọa-bịnh và từ-trần tại đó ngày 12 thàng 3, thọ được 60 tuổi. Sau khi chết đi, ông được người Trung-Hoa làm lễ quốc-táng và tôn lên làm Quốc-phụ, sùng-bái kính-trọng vô-cùng.

C- NHỮNG NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN CỦA CHỦ-NGHĨA TAM DÂN

Những tư-tưởng căn-bản của chủ-nghĩa Tam Dân đã bắt đầu nảy nở trong đầu óc Tôn Văn từ khi ông mới đứng ra làm cách-mạng. Nó lần lần được vun bồi thêm trong những cuộc du-lịch hoàn-cầu của ông, nhưng đến sau khi cuộc khởI-nghĩa Tân-Hợi thành-công, nó mới được đem ra trình bày một cách rõ ràng đầy đủ.

Cứ theo lời tựa quyển "*Trung-sơn tùng-thơ* " do Thái-bình-dương thơ-điếm xuất-bản năm 1927, thì phần lớn sách vở do Tôn Văn trước-tác đã bị thiêu-hủy tại Quảng-châu khi Trần Quýnh Minh phản bạn năm 1922. Do đó, hiện nay, không có quyển sách nào do chính tay Tôn Văn viết để trình bày chủ-nghĩa Tam Dân.

Sau khi ông chết, Trung-Hoa Quốc-dân-đảng mới thâu-thập những ký-chú của đồng-chí ông về những bài diễn-giảng của ông, mà in ra thành sách. Trong sách này, thiếu hẳn đoạn sau của chủ-nghĩa Dân-sinh và những lời tổng-luận về chủ-nghĩa Tam Dân. Tuy vậy, với những phần còn lại, ta cũng đủ hiểu hết ý chánh của Tôn Văn.

Chủ-nghĩa Tam Dân do Tôn Văn sáng-tạo gồm ba phần : Dân-tộc, Dân-quyền và Dân-sinh.

1. CHỦ-NGHĨA DÂN-TỘC

Trước khi trình bày chủ-nghĩa Dân-tộc, Tôn Văn chỉ rõ sự phân-biệt giữa dân-tộc với quốc-gia. Theo ý ông, dân-tộc và quốc-gia khác nhau ở cách-thức kết-hợp của nó. Dân-tộc là một khối tự-nhiên thành-lập và đứng vững được nhờ ý muốn sống chung của những phần-tử hợp nhau lại thành khối ấy, còn quốc-gia là một khối do võ-lực tạo nên và chỉ đứng vững được nhờ nơi võ-lực.

Người Trung-Hoa từ trước đến nay không phân-biệt được dân-tộc và quốc-gia là vì từ đời Hán về sau, ở Trung-Hoa, chỉ có một dân-tộc tạo thành một quốc-gia, chứ không phải như ở ngoạI-quốc, một dân-tộc lập nhiều quốc-gia như dân Anglo-Saxon lập thành nước Anh, nước Mỹ, hay một quốc-gia do nhiều dân-tộc tạo thành như đế-quốc Đại Bất-liệt-điên (Empire Britannique), do những dân-tộc Anh và thuộc-địa hợp lại mà nên.

Nói một cách khái-quát thì dân-tộc là một khối tự-nhiên thành-lập, nhưng nếu phân-tích nó ra thì ta thấy nó do năm yếu-tố gây nên. Nam yếu-tố đó là : huyết-thống, sanh-hoạt, ngôn-ngữ, tôn-giáo và phong-tục tập-quán.

Người Trung-Hoa tổng số 400 triệu, trong ấy có một triệu người Mông-cổ, hơn một triệu người Mãn-châu, vài triệu người Tây-tạng, hơn một triệu người Hồi-hồi Đột-quyết, còn bao nhiêu đều thuộc Hán-tộc, cùng huyết-thống, cùng ngôn-ngữ văn-tự, cùng tôn-giáo, cùng tập-quán, hoàn-toàn là một dân-tộc thống-nhứt.

Dân-tộc Trung-Hoa đông đảo nhứt hoàn-cầu, văn-minh trên 4000 năm, mà không chiếm được

một địa-vị ưu-thắng trên thế-giới, lại bị liệt-quốc lăng-nhục uy-hiếp đủ điều. Như thế là vì người Trung-Hoa chỉ có tinh-thần gia-tộc và tông-tộc mà không có tinh-thần dân-tộc. Khi người trong họ hay người đồng-tánh có việc, người Trung-Hoa binh vực đến kỳ cùng. Nhưng tình hữu-nghị này không lan ra đến phạm-vi dân-tộc. Người Trung-Hoa rất dửng dưng đối với đồng-bào khác họ, nên thành ra yếu kém, thua sút các dân-tộc khác.

Tình-trạng này nguyên cũng do nền tư-tưởng cổ-điển của người Trung-Hoa mà ra. Người Trung-Hoa vốn là một giống dân đông đúc, lại văn-minh sớm ; chung quanh họ, chỉ có những dân-tộc nhược-tiểu không đủ sức chống lại họ. Vì đó, họ có ý muốn gồm thâu thiên-hạ về một mối dưới quyền thống-trị của mình. Họ tự xưng là dân Trung-Hoa, giống dân tài giỏi sống giữa thế-giới, và xem các giống dân quanh họ đều là di-địch dã-man cả. Muốn cho các dân-tộc nhược-tiểu vui lòng chấp-nhận sự thống trị của họ, họ bài-xích tinh-thần dân-tộc và tán-dương chủ-nghĩa thế-giới.

Theo đạo bình-thiên-hạ của người Trung-Hoa thì thiên-hạ là của chung, ai có đức thì được. Lẽ cố-nhiên là con người có đức gồm thâu được thiên-hạ phải là người Trung-Hoa, chớ các giống dân nhược-tiểu Á-Đông có một nền văn-minh kém người Trung-Hoa, rất ít hy-vọng chinh-phục được hoàn-cầu. Chủ-nghĩa bình-thiên-hạ thật rất có lợi cho người Trung-Hoa ; nó giúp họ thống-trị toàn cõi Đông-Á trong một thời-gian dài dặc.

Nhưng sau khi nêu ý-tưởng bình-thiên-hạ ra rồi, dân Trung Hoa tự mình nhiễm lấy nó. Do đó, khi các dân-tộc nhược-tiểu quật-khởi được, chinh-phục nước Trung-Hoa, họ cam-tâm thần-phục nhà vua ngoại-tộc, không chịu đứng lên chống chọi lại. Người Mông-cổ và người Mãn-châu nhờ đó mà xây dựng được những triều-đại cai-trị Trung-Hoa hàng mấy trăm năm. Khi người Mãn-châu chiếm được nước Trung-Hoa rồi, họ lại tìm đủ mọi cách để hủy-diệt tinh-thần dân-tộc của người Trung-Hoa nữa, làm cho người Trung-Hoa mất hẳn tư-tưởng quốc-gia và cứ lần lần yếu hèn đi, đến nỗi đứng sát hố diệt-vong mà không tự biết.

Nguy-cơ diệt-vong của Trung-Hoa có ba mối. Trước nhứt là sự đào-thải thiên-nhiên. Trong lúc dân-số các nước khác tăng-gia một cách mau lẹ thì dân Trung-Hoa vì bịnh-tật, vì chiến-tranh, vì thiên-tai địa-ách mà đứng y mực cũ, có khi lại giảm bớt là khác. Nếu tình-thế ấy kéo dài ra mãi thì sau cùng, dân-tộc Trung-Hoa sẽ thành ra thiểu-số đối với các cường-quốc khác, và sẽ bị đào thải trong sự cạnh-tranh để cướp lấy sự sống còn. Nguy-cơ thứ nhì của Trung-Hoa là áp-lực chánh-trị của những cường-quốc khác. Những cường-quốc Âu Mỹ có thể trong vài ba tháng là chinh-phục được cả nước Trung-Hoa. Nguy-cơ này sở-dĩ tránh được là vì quyền-lợi liệt-cường không dung-hòa nhau. Thêm nữa, sau cuộc cách-mạng năm Tân Hợi, họ thấy dân-tộc Trung-Hoa đã thức-tỉnh, khó bề đàn-áp, nên họ thay đổi phương lược, dùng chánh-sách kinh-tế mà lũng-đoạn hết các nguồn tài-lợi ở Trung-Hoa. Cái nguy-cơ thứ ba này hại nhứt cho Trung-Hoa vì chánh-sách kinh-tế của liệt-cường rất thâm-hiểm, người thường không thấy mà tìm phương cứu chữa.

Muốn cứu-vãn tình-thế, trừ những nguy-cơ có thể làm cho dân-tộc mình diệt-vong, người Trung-Hoa phải khôi-phục tinh-thần dân-tộc của mình. Có một tinh-thần dân-tộc mạnh mẽ rồi, người Trung-Hoa tất sẽ hợp thành một khối, đủ sức đốI-phó cùng người ngoại-quốc, tranh lấy quyền-lợi về cho nước Trung-Hoa.

Có nhiều thanh-niên nghe theo các lý-thuyết Âu Mỹ, cho rằng chủ-trương dân-tộc hẹp hòi, thường gây ra sự xung-đột giữa các nước. Họ không hiểu rằng chủ-nghĩa thế-giới của người Âu Mỹ chỉ là một thứ chủ-nghĩa đế-quốc trá hình. Nó chẳng khác nào thuyết bình-thiên-hạ

của Trung-Hoa khi xưa, cốt để cho những dân-tộc kém hèn vui lòng mang cái ách đô-hộ của những dân-tộc hùng-cường mà thôi. Lúc Trung-Hoa còn hèn kém mà đổ xô theo chủ-nghĩa thế-giới, tức là vui lòng chịu cho liệt-cường chia xẻ nước Trung-Hoa. Vậy, dân-tộc Trung-Hoa phải theo chủ-nghĩa dân-tộc trước, phải lo cho quốc-gia trước, đến khi quốc-gia hùng-cường rồi mới theo chủ-nghĩa thế-giới để lo phụng-sự nhơn-loại.

Sau khi gây được một tinh-thần dân-tộc dũng mãnh, dân Trung-Hoa phải khôi-phục những đạo-đức cố-hữu của tổ-tiên mình là Trung, Hiếu, Tín, Nghĩa, Hòa-bình ; xong, lại phải khôi-phục những tri-thức và năng-lực cổ truyền của dân-tộc. Bảo-tồn được quốc-túy rồi, người Trung-Hoa còn phải cố học những món sở-trường của ngoại-quốc về khoa-học.

Có một tinh-thần dân-tộc mạnh mẽ làm cơ-sở, học được những điều hay của vạn-quốc, dùng tri-thức và năng-lực của dân-tộc để kiến-thiết nước Trung-Hoa thành một quốc-gia cường-thạnh, rồi dân-tộc Trung-Hoa tất sẽ phát-huy được cái đạo-đức cố-hữu của mình và sẽ đứng ngang hàng với những dân-tộc hùng-cường nhứt trên thế-giới. Lúc đó, nhiệm-vụ của Trung-Hoa là phò-trợ những dân-tộc nhược-tiểu, giúp họ chống lại chủ-nghĩa đế-quốc, để cho thế-giới có thể hợp nhau lại thành một khối đại-đồng vĩnh-viễn hòa-bình.

Làm cho dân-tộc Trung-Hoa được bình-đẳng với bất cứ dân-tộc nào trên thế-giới, rồi giúp đỡ những dân-tộc yếu hèn hơn để họ được ngang hàng với mình, đó là tinh-thần của chủ-nghĩa dân-tộc vậy.

2. CHỦ-NGHĨA DÂN-QUYỀN

Theo Tôn Văn, Dân là chúng-nhơn hợp thành đoàn-thể có tổ-chức hẳn hòi. Quyền là một oai-thế, một lực-lượng lớn như quốc-gia, đủ sức chế-ngự quần-chúng. Dân-quyền là cái lực-lượng chánh-trị của dân. Chính là việc của chúng-nhơn, trị là quản-lý, quản-lý việc của chúng-nhơn là chánh-trị. Cái lực-lượng để quản-lý việc chúng-nhơn là chánh-quyền, chánh-quyền thuộc về dân quản-lý tức là dân-quyền.

Tác-dụng của quyền xưa nay là duy-trì sự sinh-tồn của người. Muốn sinh-tồn, một động-vật phải có năng-lực để tự-vệ và kiếm ăn. Người cần-lao phải bảo-dưỡng lấy mình thì những động-vật khác cũng thế, nên người phải cạnh-tranh phấn-đấu với những động-vật khác để mưu lấy sống còn.

Thời hồng-hoang, người tranh-đấu cùng loài cầm-thú, mỗi người tranh-đấu riêng ra, có tập-hợp nhau lại cũng là sự bất-thường, chỉ để giúp đồng-loại tranh- đấu với loài khác mà thôi.

Nhưng lần lần, người ta nhận thấy sự ích-lợi của sự hợp-quần nên tụ-hợp nhau lại thành đoàn-thể sống chung với nhau. Thời-kỳ này, người phải tranh-đấu với những lực-lượng thiên-nhiên : phong, lôi, thủy, hỏa. Tranh-đấu với thiên-nhiên thì không dùng sức mạnh tay chân được như khi tranh-đấu với loài thú, nên người rất sợ sức mạnh thiên-nhiên.

Lợi dụng được sự không hiểu biết thiên-nhiên và lòng sợ hãi của đa-số quần-chúng, một hạng người khôn ngoan đứng ra bảo rằng muốn cho thiên-nhiên bớt dùng sức mạnh đàn-áp con người thì chỉ có một cách là cầu-đảo. Những người thay mặt cho dân để cầu-đảo, làm trung gian giữa trời và người, cố-nhiên là những người nêu ra chủ-trương ấy. Đó là hạng phù-thủy ở những dân-tộc mọi rợ, hạng tăng-lữ ở các nước bán-khai. Hạng này có quyền-lực mạnh mẽ, sai khiến được cả đoàn-thể Quyền-lực đó tức là *thần-quyền*.

Những đoàn-thể tụ-tập nhiều người lại cần phải tranh-đấu lẫn nhau để tranh đất sống. Vì thế, mỗi đoàn-thể đều có một người giỏi hành-binh cầm đầu : đó là người tù-trưởng của các bộ-lạc man-dã, nhà vua của các nước văn-minh : *quân-quyền* phát-sanh.

Ban đầu, quân-quyền phải khuất-phục thần-quyền. Nhưng con người càng ngày càng tiến-hóa, càng khôn ngoan và lần lần bớt tin tưởng nơi thần-quyền. Vì thế, quân-quyền càng ngày càng lấn sang địa-phận thần-quyền để sau cùng chiếm lấy địa-vị độc-tôn, bắt thần-quyền phải phụng-sự mình. Quân-quyền thoát-ly được thần-quyền rồi thì cứ mạnh lần lên. Nhưng vì những nhà vua hay lạm-dụng quyền-thế mình, đàn-áp dân-chúng quá lẽ, nên dân-chúng tức giận nổi lên làm cách-mạng, bãi bỏ quân-quyền, và tự cử ra những người đại-biểu nắm lấy chánh-quyền : *dân-quyền* xuất-hiện.

Nhưng dầu cho người ta dựa vào thần-quyền, quân-quyền, hay dân-quyền cũng thế, mục-đích của loài người vẫn là lo việc trị-an. Vậy, điều cốt yếu là chủ-trương chánh-trị phải thích-hợp với trình-độ dân-chúng. Ở Tây-tạng là một nước hết sức tôn-trọng thần-quyền, ai đem nói tư-tưởng quân-quyền thì bị dân-chúng bài-xích tức khắc. Như thế, không phải nhứt-thiết đâu đâu cũng phải theo dân-quyền cả.

Tư-tưởng dân-quyền đã phát hiện ở Trung-Hoa từ lâu. Chế-độ quân-chủ của người Trung-Hoa rất có tánh-cách dân-quyền.

Khổng-tử đã từng dạy : "*Đại đạo chi hành giả, thiên-hạ vi công " (Đạo lớn mà thi-hành được thì thiên-hạ là của chung)*. Nếu thiên-hạ là của chung thì tất nhiên chánh-quyền thuộc về tất cả mọi người, như thế, tức là theo chế-độ dân-quyền rồi. Mạnh Tử bảo : *"Dân vi quí, xã-tắc thứ chi, quân vi khinh " (Dân là quí, quốc-gia kế đó, vua là khinh)*, lại bảo : *"Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính " (Trời trông thấy tự ở dân ta trông thấy, trời nghe thấy tự ở dân ta nghe thấy)*. Như thế, theo ông, dân-ý tức là thiên-mạng vậy.

Theo đúng tinh-thần Nho-giáo, vua chỉ xứng đáng làm vua khi ông biết lo cho dân mà thôi. Nếu vua làm trái quyền-lợi của dân thì vua trở nên kẻ độc-phu, dân có quyền phế xuống, đem người khác lên thay. Vậy, tư-tưởng dân-quyền đã có ở Trung-Hoa từ hơn 2000 năm rồi, nhưng nó chưa được thi-hành triệt-để.

Ở các nước Âu Mỹ, người ta thường dùng những danh từ tự-do bình-đẳng làm khẩu-hiệu tranh-đấu cho tư-tưởng dân-quyền, còn ở Trung-Hoa, dân-chúng không biết đến những danh-từ ấy, nên không hưởng-ứng theo những người chủ-trương tự-do bình-đẳng.

Như thế, cũng không có chi lạ. Trong xã-hội Âu-châu thuở trước, người dân bị bó buộc đủ điều và rất khổ sở vì những bó buộc ấy. Đã thế, dân-chúng lại phân ra làm nhiều giai-cấp cách-biệt nhau, người giai-cấp dưới dầu có tài đến đâu cũng không lên giai-cấp trên được, cho nên dân-chúng hết sức bất-bình. Những người tài giỏi thấy thế mới kêu gọi dân-chúng nổi dậy đòi lấy tự-do và bình-đẳng. Dân-chúng đang lúc tức bực vì sự thiếu tự-do và bình-đẳng nên hưởng-ứng theo. Họ phải phí nhiều xương máu mới lật đổ được chế-độ cũ, đòi được tự-do và bình-đẳng. Vì đó, họ rất quí trọng nó.

Ở Trung-Hoa, người dân chỉ cần đóng đủ sưu-thuế cho nhà vua ; ngoài ra, họ có một sự tự-do cá-nhơn rộng rãi. Xã-hội lại không chia ra giai-cấp truyền-tử lưu-tôn ; những chức-vị lớn thì giao cho những người học giỏi thi đậu, chớ không phải giao cho con cháu các vị quí-tộc như ở Âu-châu. Hưởng được một chế-độ tự-do cá-nhơn rộng rãi, lại ở trong một xã-hội không có sự

bất-bình-đẳng nhơn-tạo, người Trung-Hoa không nhận thấy tự-do bình-đẳng là cần, nên rất thờ ơ lãnh-đạm với nó. Vậy, muốn lôi kéo họ, người ta không lấy tự-do bình-đẳng mà nói, mà phải lấy chủ-nghĩa Dân-quyền.

Hai tiếng dân-quyền gồm ý-nghĩa tự-do và bình-đẳng – vì dân-quyền có thi-hành thì mới có tự-do bình-đẳng – mà lại tránh được tự-do phóng-túng thái-quá và nạn bình-đẳng triệt-để vốn không hợp với tình-trạng thiên-nhiên mà lại có thể đưa quốc-gia đến chỗ hỗn-loạn được.

Muốn thực-hiện chủ-nghĩa Dân-quyền, phải có một chánh-phủ nhiều năng-lực, có oai-quyền định-đoạt và hết lòng lo việc công-ích. Để tránh nạn chánh-phủ bất-lực và chánh-phủ quá mạnh rồi đàn-áp dân-chúng. Tôn Văn đề-nghị chia dân-quyền ra làm hai : *chánh-quyền và trị-quyền..*

Chánh-quyền là quyền của dân-chúng : nó gồm có bốn quyền là tuyển-cử, bãi quan, làm luật, bãi bỏ và sửa đổi pháp-luật.

Trị-quyền là quyền của chánh-phủ. Ở Âu-châu, trị-quyền gồm có ba quyền là lập-pháp, tư-pháp và hành-pháp. Ở Trung-Hoa thuở trước, ba trị-quyền nói trên đều thuộc về hoàng-đế, nhưng Trung-Hoa có thêm hai quyền độc-lập không thuộc nhà vua mà Âu-châu không có. Ấy là quyền giám-sát và khảo-thí.

Tôn Văn dung-hòa cả hai chế-độ Âu Á và lập *ngũ quyền hiến-pháp* , chia trị-quyền ra làm năm : lập-pháp, tư-pháp, hành-pháp, giám-sát và khảo-thí. Theo tinh-thần hiến-pháp ấy thì dân Trung-Hoa được lựa người tài đức để giao trị-quyền cho họ. Khi cử xong chánh-phủ thì dân-chúng chỉ cần tỏ bày ý muốn của mình, rồi để cho chánh-phủ tự-do làm thế nào thực-hành được ý muốn ấy thì làm, chớ không bó buộc chánh-phủ thái-quá.

Lấy chánh-quyền chỉ-huy và kiểm-soát trị-quyền, để cho trị-quyền không tự-do làm bậy được, nhưng cho trị-quyền được tự-do tìm những phương-pháp thi-hành mạng-lịnh của chánh-quyền để cho công việc mau có kết-quả, đó là biện-pháp Tôn Văn đặt ra để làm cho dân-quyền thực-hiện được.

3. CHỦ-NGHĨA DÂN-SINH

Theo định-nghĩa của Tôn Văn, chủ-nghĩa Dân-sinh là một chủ-nghĩa nghiên-cứu về sự sinh-hoạt của quần-chúng, sự sinh-tồn của quốc-dân. Nó cũng như chủ-nghĩa xã-hội, cũng như chủ-nghĩa cộng-sản.

Về thế-kỷ thứ 18, cuộc cách-mạng thực-nghiệp do sự phát-minh cơ-khí gây ra làm cho nền tảng kinh-tế Âu-châu sụp đổ, nhiều người nghèo khổ đói khó. Các nhà học-giả thấy vậy mới đưa ra những đề-nghị để cứu-vãn tình-thế. Do đó, những lý-thuyết xã-hội ra đời.

Lúc ban đầu, những nhà xã-hội học đều là những người không-tưởng. Đến khi học-giả Đức Karl Marx dùng khoa-học thực-nghiệm mà nghiên-cứu vấn-đề xã-hội, đưa ra những phương-pháp hành-động có tánh-cách thực-tiễn, phong-trào xã-hội mới bành-trướng được.

Karl Marx cho rằng hành-động của con người đều do hoàn-cảnh bên ngoài quyết-định. Theo ông, lịch-sử văn-minh của nhơn-loại là lịch-sử biến-thiên của cảnh-ngộ vật-chất. Nguyên-động-lực của sự tiến-hóa trong xã-hội là giai-cấp chiến-tranh, vì xã-hội luôn luôn chia ra làm

hai hạng : hạng bóc lột và hạng bị bóc lột, luôn luôn tranh-đấu lẫn nhau, mà mỗi khi hạng bị bóc lột thắng-lợi thì xã-hội được cải-thiện đôi chút. Tấn tuồng này đã diễn từ trước đến giờ, nó sẽ diễn mãi đến khi cuộc cách-mạng xã-hội thành-công mới dứt.

Tôn Văn nhận thấy rằng, chủ-trương giai-cấp tranh-đấu của Karl Marx không đúng và không thích-hợp với nước Trung-Hoa là một nước không có hạng tư-bản. Theo ông, loài người xưa nay gắng sức làm việc là để mưu sự sống còn cho mình.

Nhờ sự gắng sức để sinh-tồn mà loài người tiến-hóa. Sự tiến-hóa này chỉ có thể thực-hiện được khi quyền-lợi của mọi người điều-hòa nhau, khi tất cả mọi người đều hợp-lực nhau lại để mưu sự sinh-tồn chung. Vậy, *nguyên-động-lực của sự tiến-hóa xã-hội là sự sinh-tồn, chớ không phải là giai-cấp chiến-tranh.*

Giai-cấp chiến-tranh sở-dĩ phát-sanh ra là vì sự sinh-tồn của một hạng người trong xã-hội bị uy-hiếp thái-quá. Xem thế, nó chỉ là một cái bịnh của sự sinh-tồn. Nó làm ngưng trệ sự tiến-hóa xã-hội chứ không phải là nguyên-động-lực của sự tiến-hóa như Marx đã bảo.

Vì lý-do ấy, Tôn Văn không theo chủ-nghĩa xã-hội Karl Marx mà nêu ra chủ-nghĩa Dân-sinh. Ông cho rằng tiếng dân-sinh bao gồm cả các vấn-đề xã-hội, mà lại dễ hiểu hơn hai tiếng xã-hội.

Theo Tôn Văn, ở Trung-Hoa không có hai hạng tư-bản và lao-động, chỉ có hạng nghèo nhiều và nghèo ít mà thôi. Ông kêu gọi người trong nước bỏ ý-tưởng giai-cấp tranh-đấu, hợp-lực cùng nhau để lo cho sự thạnh-vượng chung của Tổ-quốc.

Để tránh sự trục-lợi quá đáng của hạng hào-phú, ông đưa ra hai biện-pháp : *bình-quân địa-quyền và tiết-chế tư-bản.*

Về bình-quân địa-quyền, ông đề-nghị giao cho chánh-phủ quyền đánh thuế đất đai hay mua đất đai của tư-nhơn, rồi bắt mỗi địa-chủ kê-khai số đất mình có với giá-trị của đất ấy. Nếu địa-chủ đánh giá rẻ thì chánh-phủ xuất tiền mua đất. Trái lại, nếu họ đánh giá đất họ cao thì chánh-phủ bắt họ đóng thuế nặng. Như thế, địa-chủ buộc lòng phải khai đúng giá đất mình. Mỗi khi giá đất tăng lên, thì chánh-phủ bắt chủ đất phải đóng cho chánh-phủ số cách nhau giữa giá cũ và giá mới, vì theo Tôn Văn, giá đất ở một thành-thị có lên cao được là nhờ công-lao chung của xã-hội chớ không phải nhờ chủ đất, và theo lẽ công-bằng, giá-trị thặng-dư của đất ấy phải thuộc về công-khố.

Về sự tiết-chế tư-bản, Tôn Văn chủ-trương quốc-hữu-hóa những dinh-nghiệp to lớn và những dinh-nghiệp có lợi-ích chung.

Ông kết-luận rằng : mục-đích chủ-nghĩa Dân-sinh là làm cho dân-chúng có đủ cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đường đi. Để đạt mục-đích ấy, chánh-phủ cần phải khuyến-khích dân-chúng sản-xuất vật-phẩm thật nhiều, rồi kiểm-soát sự phân-phối vật-sản ấy cho đồng đều để mọi người cùng được hưởng như nhau. Vậy, chủ-nghĩa Dân-sinh cũng không khác nào chủ-nghĩa cộng-sản.

D. NHỮNG NHƯỢC-ĐIỂM CỦA CHỦ-NGHĨA TAM DÂN

Tôn Văn là người gồm đủ đức-tánh của một chiến-sĩ cách-mạng và của một học-giả. Ông vốn

hiếu-học, ưa đọc sách, lại có tài quan- sát. Cuộc đời bôn-ba của ông đưa ông đi khắp nơi, và giúp ông nhiều dịp may để nghiên-cứu các nước Âu Mỹ trong sự thực-hiện chế-độ dân-chủ và giải-quyết các vấn-đề xã-hội.

Ông đã thấy rõ những khuyết-điểm của hai lý-thuyết dân-chủ và xã-hội, nhưng không chánh-thức bài-xích nó như các lý-thuyết gia phát-xít và quốc-xã, mà cố dung-hòa lý-tưởng nó nêu ra, và đem ghép nó vào tư-tưởng quốc-gia của mình. Thành thật mà nói, ông đã nêu ra một chủ-nghĩa tổng-hợp có nhiều ý-kiến rất đúng đắn.

Tuy vậy, chủ-nghĩa này hãy còn nhiều nhược-điểm. Trước hết, lý-luận nó thiếu tánh-cách đại-đồng, khái-quát của những chủ-nghĩa đã ra đời trước nó, vì nó chỉ chăm chú vào việc giải-quyết vấn-đề Trung-Hoa và đặt những lý-luận nó trên đời sống dân-tộc Trung-Hoa. Sau đó, nó chứa đựng rất nhiều khuyết-điểm sai lầm và mâu-thuẫn nhau.

Trong chủ-nghĩa Dân-tộc, Tôn Văn bảo rằng từ đời Hán về sau, ở Trung-Hoa chỉ có một dân-tộc lập thành một quốc-gia. Nhưng sau đó, ông lại thêm rằng 400 triệu dân Trung-Hoa gồm có Hán-tộc và những dân-tộc thiểu số Mông-cổ, Mãn-châu, Tây-tạng và Hồi-hồi Đột-quyết. Một mặt, ông nêu khẩu-hiệu "*ngũ-tộc cộng-hòa*" kêu gọi bốn chủng-tộc ấy hỗn-hợp với Hán-tộc thành một khối. Nhưng một mặt khác, ông nói rằng Mông-cổ và Mãn-châu là hai ngoạI-tộc đã dùng võ-lực mà chế-ngự Trung-Hoa, làm cho người Trung-Hoa mất tinh-thần dân-tộc.

Do chỗ mâu-thuẫn này, hiện giờ, ta rất khó hiểu quan-niệm dân-tộc của ông như thế nào. Có lẽ ông muốn cho năm chủng-tộc ở đất Trung-Hoa hợp lại lập một nước trong ấy quyền cai-trị điều-khiển phải để cho Hán-tộc nắm giữ. Trong trường-hợp đó, và nếu ta cứ noi theo định-nghĩa của ông mà nói , thì cái mà ông gọi là dân-tộc Trung-Hoa thật ra là quốc-gia Trung-Hoa do dân Hán dùng võ-lực mà tạo thành

Người sáng-lập thuyết dân-tộc ở Trung-Hoa mà còn mơ hồ như thế thì không trách được dân Trung-Hoa về chỗ họ không phân-biệt quốc-gia và dân-tộc. Nguyên-nhơn sự không phân-biệt quốc-gia và dân-tộc ấy không phải vì từ đời Hán về sau, ở Trung-Hoa chỉ có một dân-tộc lập thành một quốc-gia như Tôn Văn đã nói, vì như ta đã thấy, nước Trung-Hoa gồm có năm giống dân hợp lại lập thành.

Thật ra thì người Trung-Hoa không phân-biệt quốc-gia và dân-tộc là vì họ theo chủ-nghĩa thế-giới đại-đồng. Vì tiêm-nhiễm chủ-nghĩa thế-giới đại-đồng, người Trung-Hoa thiếu hẳn quan-niệm quốc-gia. Theo họ, thiên-hạ phải gồm về một mối dưới quyền cai-trị của người có đức nhứt. Người này khi làm chúa thiên-hạ rồi thì được xem là thiên-tử ở Trung-Hoa, dầu ông ta thuộc giống nào cũng mặc. Vì thế, Thuấn là ngườI mọi Đông-di, Văn-vương là người mọi Tây-di mà cũng được dân Trung-Hoa kính trọng tôn thờ, xem như là những vị đế-vương chánh-thống thuộc nòi giống mình.

Theo Tôn Văn, những yếu-tố thành-lập dân-tộc là huyết-thống, sanh-hoạt, ngôn-ngữ, tôn-giáo và phong-tục tập-quán. Ông quả-quyết rằng dân Trung-Hoa là một dân-tộc thống-nhứt vì họ đồng huyết-thống, sanh-hoạt, ngôn-ngữ, tôn-giáo và phong-tục tập-quán. Nhưng sự thật chưa hẳn đúng như lời ông nói. Hãy khoan kể đến những sự khác nhau về huyết-thống, tôn-giáo và phong-tục giữa Hán-tộc và những chủng-tộc kia. Ngay trong Hán-tộc, ta cũng thấy một sự bất-đồng rõ rệt về ngôn-ngữ và sanh-hoạt rồi. Người Hoa-nam và Hoa-bắc có một đời sống khác hẳn nhau, và dân-chúng các tỉnh Trung-Hoa còn dùng rất nhiều thứ thổ-ngữ. Tiếng "*quốc-ngữ* " hiện nay vẫn chưa phổ-cập khắp nơi và trừ một số ít người có học, phần lớn dân-chúng Trung-Hoa không thể nhờ tiếng mẹ đẻ mà hiểu nhau được.

Xét phần lớn lý-luận của chủ-nghĩa dân-tộc, ta thấy Tôn Văn cố gắng kích-thích tinh-thần ái-quốc của người Trung-Hoa. Ông bảo dân Trung-Hoa rằng họ hợp nhau lại thành một dân-tộc và phải lo cho dân-tộc ấy trước hết. Nhưng trong phần kết_luận, nhưng ông lại bảo rằng họ phải ráng sức thực-hiện cảnh thế-giới đại-đồng. Ông quên rằng nếu lo cho dân-tộc mình thì không thể lo cho những dân-tộc khác được vì chính ông cũng phải công-nhận ràng, muốn sống, con người phải tranh-đấu lẫn nhau,mà quyền-lợi của dân-tộc này không thể nào luôn luôn dung-hòa với quyền-lợi của những dân-tộc khác được.

Muốn đi đến cảnh thế-giới đại-đồng, ta phải xem tất cả mọi người trên thế-giới như nhau. Như thế, ta phải bỏ sự phân-biệt quốc-gia dân-tộc. Nếu mọi người còn phân-biệt dân-tộc mình với ngoạI-tộc, còn nghĩ đến dân-tộc mình và lo cho nó trước thì cảnh thế-giới đại-đồng không thể nào thực-hiện được. Mà có được chăng nữa, cái thế-giới đại-đồng còn giữ chủ-trương dân-tộc này cũng chỉ là một thế-giới đại-đồng có tánh-cách đế-quốc, đặt nền tảng trên một dân-tộc bá-chủ đè nén các dân-tộc nhược-tiểu.

Trong khi khuyên nhủ các thanh-niên Trung-Hoa không nên chạy theo chủ-nghĩa quốc-tế vì nó là một thứ chủ-nghĩa đế-quốc trá hình mà nước Trung-Hoa xưa kia đã từng dùng, ông bảo rằng nước Trung-Hoa còn hèn kém, chưa thể theo chủ-nghĩa quốc-tế được, vì theo chủ-nghĩa quốc-tế, tức là chịu để cho liệt-cường chia xẻ Trung-Hoa. Ông tiếp rằng, khi nào Trung-Hoa mạnh rồi, dân Trung-Hoa có thể theo chủ-nghĩa quốc-tế. Như thế, người ta có thể ngờ rằng Tôn Văn ám-nhiên xui người Trung-Hoa dùng chủ-nghĩa dân-tộc làm cho quốc-gia mình mạnh, rồi khi quốc-gia Trung-Hoa đã mạnh, người Trung-Hoa lại sẽ dùng chủ-nghĩa quốc-tế để thi-hành-chánh-sách đế-quốc của mình.

Trong sự suy-luận của ông, Tôn Văn luôn luôn xem những nước : Việt-Nam, Thái-Lan, Diến-Điện..., như là những đất phiên-thuộc Trung-Hoa. Ông nhắc lại rằng chỉ sau khi ký với chánh-phủ Bắc-kinh hòa-ước Thiên-Tân năm 1885, người Pháp mới chánh-thức-hóa được sự đô-hộ đất Việt của họ. Dựa vào đó, ông xem đất Việt là một phần lãnh-thổ của Trung-Hoa. Những sách giáo-khoa của Trung-Hoa Quốc-dân-đảng về sau vẫn giữ nguyên ý đó. Điều này càng chứng tỏ thêm ý muốn gồm thâu đất Việt của Tôn Văn.

Trong chủ-quyền Dân-quyền, Tôn Văn cho rằng tác-dụng của quyền xưa nay là duy-trì sự sinh-tồn của người. Đứng về phương-diện lý-tưởng mà nói, tác-dụng của quyền tất phải nhắm vào mục-đích sinh-tồn như Tôn Văn đã nói. Nhưng sự thật, xưa nay người ta tranh nhau cướp quyền-bính để thỏa-mãn những dục-vọng cá-nhơn hơn là để phụng-sự dân-chúng. Do đó , những vấn-đề chánh-trị và xã-hội mới được đặt ra. Cũng do đó, người ta phải nghĩ ra những phương-pháp giữ cho nhà cầm-quyền không lợi dụng thế-lực mà đàn-áp bóc lột dân-chúng.

Theo Tôn Văn, lịch-sử nhơn-loại chia ra làm nhiều thời-kỳ. Trong thời-kỳ thứ nhứt, người ta phải tranh-đấu với cầm-thú. Trong thời-kỳ thứ nhì, người phải tranh-đấu với thiên-nhiên và theo chế-độ thần-quyền. Trong thời-kỳ thứ ba, vì phải tranh-đấu lẫn nhau nhiều hơn, người cần có người giỏi việc hành-binh cầm đầu và lập ra chế-độ quân-quyền. Sau cùng, dân-quyền thắng-lợi vì nhà vua chế-ngự được thần-quyền rồi lạm-dụng quyền-hành mình mà làm nhiều điều xằng bậy, khiến cho dân-chúng phẫn-uất, nổi lên đánh đổ chế-độ quân-quyền.

Đúng theo lời Tô Văn, loài người muốn sống phải tranh-đấu với ba lực-lượng : loài cầm-thú, lực-lượng thiên-nhiên và người đồng-loại. Nhưng ba sự tranh-đấu này luôn luôn có một lượt với nhau. Người cùng một lúc chống với loài cầm-thú săn mình, và săn loài thú nhỏ hơn để ăn thịt, lại phải tìm cách đối-phó với những lực-lượng thiên-nhiên có hại đến mình và phải

cùng đồng-loại tranh giành món ăn chỗ ở. Tánh-cách và sự quan-trọng của mỗi cuộc tranh-đấu có thể khác nhau tùy thời-kỳ , nhưng chung-qui, ba đối-thủ của người đều còn đủ đến ngày nay. Sự đối-phó với loài thú từ lâu đã trở nên dễ dàng cho người, nhưng cuộc tranh-đấu với thiên-nhiên và đồng-loại vẫn còn gay go khắc-nghiệt như xưa.

Trong khi người vẫn phải hết sức tranh-đấu với thiên-nhiên và đồng-loại, xã-hội trong đó người sống tiến mãi từ chế-độ thần-quyền sang chế-độ dân-quyền. Vậy, muốn tìm lý-do làm phát-sanh các chế-độ này, ta không thể chỉ dựa vào đối-thủ của người như Tôn Văn, mà phải dựa vào trình-độ phát-triển của ý-thức và trí-tuệ con người.

Khi trí-tuệ người chưa đủ mở mang để hiểu những hiện-tượng bao bọc mình, người dựa vào thần-quyền. Khi người chưa có một ý-thức rõ rệt về cá-tánh mình, về phẩm-cách mình, người còn chím đắm trong đám đông và dễ dàng khuất-phục kẻ bề trên, dầu kẻ bề trên đó là một giáo-sĩ, một nhà vua, hay một lãnh-tụ dân-chủ cũng vậy. Quân-quyền do tinh-thần khuất-phục đó mà phát-sanh và nẩy nở được. Chỉ đến lúc người giác-ngộ về nhơn-cách mình, và tự xem mình như một phần-tử bình-đẳng với những phần-tử khác trong xã-hội, ý-tưởng dân-quyền mới xuất-hiện và phát-triển.

Nhưng sự lật đổ quân-quyền lại còn do nơi một yếu-tố tâm-lý khác. Nếu chế-độ quân-chủ dựa vào một nguyên-tắc công-bình, tôn-trọng cá-tánh người, và không bó buộc người thì khi gặp một nhà vua tàn-ác, dân-chúng chỉ phế ông ấy xuống, đưa người khác lên thay. Vì chế-độ quân-chủ của đạo Nho có tánh-cách bình-dân nên những nhà cách-mạng Viễn-Đông thuở trước không đòi hỏi tự-do bình-đẳng và không nghĩ đến sự thành-lập một dân-quốc trước khi tiêm-nhiễm những tư-tưởng dân-chủ của người Âu Mỹ, mặc dầu người Trung-Hoa xưa kia đã có một nền triết-lý nhơn-sanh rất cao.

Những ý-tưởng thần-quyền và dân-quyền vẫn có thể sống chung nhau trong xã-hội, vì ngay trong khi đã có một ý-thức rõ rệt về nhơn-cách, người hãy còn chưa hiểu biết hết các hiện-tượng thiên-nhiên bao bọc lấy mình. Thêm nữa, những dân-tộc bảo-thủ, tôn-trọng cổ truyền, và may mắn được sống dưới sự cai-trị của một hoàng-gia khôn ngoan, có tinh-thần nhân-nhượng với dân-chúng, vẫn có thể giữ chế-độ quân-chủ giữa thời-đại dân-quyền. Dân-tộc Anh đã cho ta một tấm gương rõ rệt về sự cộng-tồn giữa ba chủ-trương thần-quyền, quân-quyền và dân-quyền : họ tôn sùng Thượng-đế và theo chánh-thể quân-chủ, nhưng vẫn bảo-đảm được quyền-lợi vật-chất và tinh-thần của mọi công-dân.

Để thực-hiện lý-tưởng dân-quyền, Tôn Văn đề nghị chia dân-quyền ra làm chánh-quyền và trị-quyền. Cứ xét theo lý-luận ông, ta thấy rằng cái mà ông gọi là chánh-quyền là cái mà ông Rousseau gọi là chủ-quyền, còn cái trị-quyền của ông tức là cái mà ta thường gọi là chánh-quyền.

Thêm vào ba quyền : lập-pháp, tư-pháp và hành-pháp của các lý-thuyết-gia dân-chủ Âu-châu, Tôn Văn đưa ra hai quyền giám-sát và khảo-thí.

Những nhà vua Viễn-Đông xưa kia quả có đặt ra chế-độ giám sát với những viên ngự-sử, những vị gián-nghị đại-phu. Nói cho thật đúng, chế-độ này cũng có nhiều chỗ hay. Trong lịch-sử Trung-Hoa và Việt-Nam, nhiều người cương trực đã giữ chức-vụ ấy một cách xứng đáng, và đã giúp nhiều vào việc giữ các nhà vua trên con đường phải. Tuy-nhiên, ta phải công-nhận rằng ngày xưa, tánh-mạng các quan ngự-sử và gián-nghị đại-phu vẫn nằm trong tay nhà vua, nếu không nằm trong tay những quyền-thần. Và những nhà vua hôn-ám, những vị tể-tướng lộng-quyền không ngần ngại gì mà chẳng giết những người dám thẳng lời chỉ-

trích nết xấu của mình. Nhưng dầu sao, ý-kiến lập một quyền giám-sát cũng là ý-kiến rất hay, miễn là sự chọn lựa các nhơn-viên giám-sát được kỹ càng đúng đắn.

Về quyền khảo-thí thì khác hẳn. Quyền khảo-thí không bao giờ được độc-lập. Nó là sản-phẩm của chế-độ chánh-trị, từ trước đến nay vẫn tùy-thuộc cơ-quan hành-pháp. Và thật ra, sự thiết-lập riêng một cơ-quan khảo-thí chưa chắc đã có kết-quả gì hay, mà còn có thể đưa đến sự lạm-dụng quá đáng nữa.

Sau hết, chúng ta lại có thể nhận thấy rằng chủ-trương của Tôn Văn về vấn-đề dân-chủ không được rõ ràng lắm. Trong chủ-nghĩa Dân-quyền, ông bất đầu tán-dương tinh-thần dân-chủ, nhưng kế đó, ông
dạy người Trung-Hoa phải hy-sinh tự-do cá-nhơn của mình để lo cho sự tự-do của Tổ-quốc. Ông lại bảo họ không nên chủ-trương bình-đẳng tuyệt-đối là một điều trái với thiên-nhiên. Những ý-tưởng của ông về tự-do và bình-đẳng không phải là không hợp-lý, nhưng thành-thật mà nói, nó đã phản-đối hẳn lý-thuyết dân-chủ tây-phương vốn tôn-trọng sự tự-do của mỗi cá-nhơn.

Trong chủ-nghĩa Dân-sinh, Tôn Văn lại càng lúng túng hơn nữa. Ai có đọc những bài diễn-văn của ông đọc ở Quảng-châu để giảng-giải về chủ-nghĩa Dân-sinh cũng thấy rõ sự bối rối của ông. Khởi đầu, ông bảo : « *chủ-nghĩa Dân-sinh cũng như chủ-nghĩa cộng-sản* ». Kế đó, ông vạch rõ những chỗ sai lầm của lý-thuyết Karl Marx và cho biết rằng vì những chỗ sai lầm ấy, ông không theo chủ-nghĩa cộng-sản mà lập ra chủ-nghĩa Dân-sinh. Nhưng sau cùng, ông kết-luận rằng chủ-nghĩa Dân-sinh cũng là chủ-nghĩa cộng-sản.

Thật-sự thì chủ-nghĩa Dân-sinh của Tôn Văn không thể giống chủ-nghĩa cộng-sản được. Vì trong khi chủ-nghĩa cộng-sản chủ-trương hủy-diệt quyền tư-hữu, chủ-nghĩa Dân-sinh còn chấp-nhận quyền tư-hữu của người, chỉ hạn-chế sự sử-dụng quyền ấy mà thôi. Vấn-đề công-nhận hay không công-nhận quyền tư-hữu là một bức tường chia rẽ hẳn chủ-trương cộng-sản và các chủ-trương dân-chủ tự-do hay quốc-gia. Bởi đó, khi cho rằng chủ-nghĩa Dân-sinh công-nhận quyền tư-hữu và chủ-nghĩa cộng-sản không công-nhận quyền tư-hữu cũng như nhau, Tôn Văn đã phạm vào một mâu-thuẫn rất to.

Đ. NGUYÊN-NHƠN NHỮNG MÂU-THUẪN CỦA TÔN VĂN

Sở-dĩ Tôn Văn có những lý-luận mâu-thuẫn nhau từ đầu đến cuối như ta thấy trên đây là vì tình-thế nước Trung-Hoa lúc ấy bắt buộc. Chủ-nghĩa Tam Dân của ông đã xuất-hiện vào một thời-kỳ hết sức rối loạn của nước Trung-Hoa.

Muốn cho Tổ-quốc khỏi bị liệt-cường uy-hiếp lăng-nhục, Tôn Văn nhận thấy cần phải cải-tổ chế-độ chánh-trị hủ-bại của nước mình. Cuộc tiếp xúc với Lý Hồng Chương cho ông biết rõ rằng triều-đình Mãn-Thanh nhứt-định không chịu duy-tân theo gương nước Nhựt. Vì đó, ông phải quay về chủ-trương cách-mạng. Nhưng phần lớn người Trung-Hoa lúc ấy còn nhiễm tinh-thần tôn-quân, không chịu chống lại triều-đình. Tôn Văn phải đề cao tinh-thần dân-tộc, khêu gợi lòng thù ghét dân Mãn-châu của người Hán để kêu gọi họ theo mình đánh đổ nhà Thanh.

Nhưng nếu chủ-trương xem người Mãn-châu là ngoại-tộc thì sau khi tự giải-thoát khỏi ách đô-hộ của người Mãn-châu, dân Trung-Hoa lại phải tách quốc-gia mình ra khỏi quốc-gia Mãn-châu. Đất Mãn-châu vốn là một vùng đất rất phì-nhiêu và có nhiều khoáng-sản, có thể

gọi là phần đất tốt nhứt của nước Trung-Hoa nên Tôn Văn không muốn mất nó. Vì thế, ông lại phải nêu ra chủ-trương "*ngũ-tộc cộng-hòa* ", xem người Mãn-châu là một phần-tử của dân-tộc Trung-Hoa.

Chủ-trương dân-tộc hết sức cần-thiết cho người Trung-Hoa xưa nay vốn không có một tinh-thần quốc-gia rõ rệt và mạnh-mẽ. Nhưng từ trước, người Trung-Hoa đã nhiều lần khởi-loạn chống triều Mãn-Thanh và chống luôn cả ngoại-kiều, sát-hại những thương-gia, nghiệp-chủ da trắng. Do đó các cường-quốc Âu Mỹ thường có ác-cảm với những phong-trào khởi-loạn ở Trung-Hoa. Họ gán cho những phong-trào ấy một tánh-cách bài-ngoại hẹp hòi. Để tránh nạn liệt-cường ủng-hộ chánh-phủ Bắc-kinh, đàn-áp phong-trào cách-mạng mình khởi-xướng, Tôn Văn phải cho họ thấy rằng nó là một phong-trào chống lại sự chuyên-chế của nhà vua Trung-Hoa y như những phong-trào dân-chủ ở Âu Mỹ.

Tuy-nhiên, sự khảo-sát chế-độ chánh-trị các nước Âu-châu đã cho ông thấy rằng chủ-trương dân-chủ không phải hoàn-hảo, lại không thích-hợp với tâm-lý dân-chúng Trung-Hoa và tình-thế Trung-Hoa lúc ấy. Vì đó, ông nêu ra chủ-nghĩa Dân-quyền, trong đó ông hô-hào phải trao quyền lại cho dân, song lại chủ-trương cho nước Trung-Hoa theo một chế-độ kỷ-luật quốc-gia chặt chẽ, không nhìn nhận sự tự-do bình-đẳng cá-nhơn. Chủ-nghĩa Dân-quyền này lại còn có cái lợi là lôi kéo được những phần-tử thanh-niên có du-học Âu Mỹ, đã nhiễm tinh-thần dân-chủ của dân da trắng và khó nhận một chủ-trương dân-tộc thuần-túy.

Sau khi triều Mãn-Thanh sụp đổ, nước Trung-Hoa lại bị nạn quân-phiệt phân-tranh. Các nước Âu-châu trước kia tán-trợ Tôn Văn bây giờ lại tìm cách phá rối, gây thêm chia rẽ để thừa cơ thủ-lợi, chỉ có Liên-bang Sô-viết mới thành-công trong cuộc cách-mạng vô-sản và bị cô-lập trên trường ngoại-giao quốc-tế là có thể bắt tay Trung-Hoa. Nhưng người Nga cũng không có lợi mà giúp cho nước Trung-Hoa thống-nhứt và hùng-cường, nếu Trung-Hoa theo chủ-nghĩa quốc-gia, vì trong trường-hợp đó, Trung-Hoa sẽ là một mối nguy lớn lao cho họ. Muốn cho người Nga sẵn sàng giúp mình, Tôn Văn phải nghiêng về phía chủ-nghĩa cộng-sản.

Vì phải theo đuổi nhiều mục-đích khác nhau, lại chống chọi nhau, chủ-nghĩa Tam Dân thành ra một chủ-nghĩa lửng lơ, quốc-gia không ra quốc-gia, quốc-tế không ra quốc-tế, tư-sản không ra tư-sản mà cộng-sản cũng không thật là cộng-sản. Thành thật mà nói, nó là một chủ-nghĩa quốc-gia mang lốt quốc-tế, một chủ-nghĩa tư-sản mặc áo cộng-sản.

E. SỰ THI-HÀNH CHỦ-NGHĨA TAM DÂN

Tuy chủ-trương rằng người Trung-Hoa từ xưa đã có tư-tưởng dân-quyền, Tôn Văn vẫn công-nhận rằng chế-độ quân-chủ Trung-Hoa là một chế-độ dựa vào quyền-lực. Dân-chúng Trung-Hoa từ xưa đã sống trong chế-độ quyền-lực ấy mà chưa quen với chánh-thể dân-chủ cộng-hòa. Theo ông, nếu thi-hành ngay chủ-trương dân-quyền, trao trọn chánh-quyền cho dân thì quốc-gia Trung-Hoa có thể lâm vào cảnh hỗn-loạn. Vì lý-do này, ông phân trình-tự thực-hành chủ-nghĩa Tam Dân ra làm ba thời-kỳ : *quân-chánh, huấn-chánh, và hiến-chánh.*

Trong thời-kỳ quân-chánh, những nhà cách-mạng tổ-chức chánh-phủ quân-nhơn, áp-dụng một kỷ-luật gắt gao để thống-nhứt quốc-gia,tiêu-diệt những kẻ phản-động. Khi nền tảng dân-quốc đã vững và quốc-gia được an-ổn, chánh-phủ sẽ nhờ sự tuyên-truyền huấn-luyện mà nâng cao trình-độ dân-chúng, giác-ngộ họ về nhiệm-vụ và quyền-lợi họ, tập cho họ sống theo chế-độ dân-chủ. Sau đó, khi công việc đào-luyện này hoàn-thành, dân-chúng sẽ thật-thọ nắm chánh-quyền và sử-dụng những quyền tuyển-cử, bãi-quan, chế-luật của mình một cách hoàn-toàn

đầy đủ. Chừng đó, chánh-phủ quân-nhơn cách-mạng phải nhường chỗ cho một chánh-phủ được bầu cử ra theo hiến-pháp : đó là thời-kỳ hiến-chánh.

Ý-kiến Tôn Văn kể ra cũng hay. Nhưng ông quên rằng khi người ta đã nắm được quyền-bính trong tay thì người ta có xu-hướng muốn giữ nó mãi, chớ không mấy khi tự mình buông bỏ nó. Như vậy, các chánh-phủ quân-nhơn cách-mạng của ông sẽ cố dời thời-kỳ hiến-chánh ra xa chừng nào hay chừng ấy. Nếu không kéo dài thời-kỳ quân-chánh được, họ cũng kéo dài thời-kỳ hiến-chánh ra. Bởi đó, nếu theo chủ-trương trên này của Tôn Văn, thì dầu cho nước Trung-Hoa có yên-ổn, Trung-Hoa Quốc-dân-đảng cũng chưa chắc đã thi-hành đúng chủ-nghĩa Tam Dân.

Nhưng thật ra thì từ khi cuộc cách-mạng Tân-Hợi nổ bùng, chưa lúc nào nước Trung-Hoa được yên-ổn. Sau cuộc Nam Bắc phân-tranh, lại đến nạn quân-phiệt, rồi cuộc xung-đột Quốc-Cộng. Cuộc xung-đột này chỉ tạm ngưng lại trong thời-kỳ tranh-chiến với Nhựt, rồi lại tiếp-diễn. Ngày nay, mặc dầu Trung-cộng đã chiếm hết lục-địa Trung-Hoa và Trung-Hoa Quốc-dân-đảng chỉ còn giữ được Đài-loan, cuộc tranh-đấu giữa hai bên vẫn kéo dài chớ chưa hoàn-toàn chấm dứt.

Trong tình-thế đó, tự-nhiên Tam Dân-chủ-nghĩa không thể thi-hành được đúng đắn. Tuy những chánh-phủ Trung-Hoa Quốc-dân-đảng tổ-chức có ban-hành một Hiến-pháp, và trị-quyền ở Trung-Hoa được chánh-thức chia ra cho năm viện theo chủ-trương "*ngũ-quyền*" của Tôn Văn, thật sự thì tất cả quyền-bính qui-tập vào tay chánh-phủ do Tưởng Giới-Thạch cầm đầu. Chế-độ độc-tài của Trung-Hoa Quốc-dân-đảng không đến nỗi khắc-nghiệt quá như chế-độ phát-xít, quốc-xã hay cộng-sản, nhưng dầu sao, người Trung-Hoa cũng không được hưởng thật-sự những quyền mà chủ-nghĩa Tam Dân hứa cho họ. Như thế, ta có thể bảo rằng chủ-nghĩa này chưa lúc nào được thi-hành đúng đắn.

Sau khi Trung-cộng nắm quyền-bính ở Trung-Hoa, chủ-nghĩa Tân-Dân đã được đem ra thay thế cho chủ-nghĩa Tam Dân. Tuy vậy, các lãnh-tụ Trung-cộng vẫn không bài-xích Tôn Văn và một phần nào chịu công-nhận rằng họ là những kẻ thừa-kế của ông về phương-diện tinh-thần. Họ lấy câu "*Chủ-nghĩa Dân-sinh là chủ-nghĩa Cộng-sản* " và những lời Tôn Văn hiệu-triệu dân Trung-Hoa theo chủ-trương thế-giới đại-đồng để bảo rằng mình không hề đi sai bản-ý Tôn Văn. Trong khi đó, Trung-Hoa Quốc-dân-đảng dựa vào ý "*người Trung-Hoa phải lo cho quốc-gia dân-tộc mình trước* " và những lời chỉ-trích lý-thuyết Karl Marx của Tôn Văn để tự cho mình là môn-đồ chánh-thống của Tôn Văn. Sự mù mờ của chủ-nghĩa Tam Dân đã làm cho quần-chúng Trung-Hoa hoang-mang, và ta có thể cho rằng chủ-nghĩa ấy đã không ít thì nhiều giúp vào sự thắng-lợi của Cộng-sản trên đất nước Trung-Hoa.

II. CHỦ-NGHĨA TÂN-DÂN

A- TÌNH-THẾ NƯỚC TRUNG-HOA SAU KHI TÔN VĂN TỪ TRẦN

Tôn Văn qua đời giữa lúc nước Trung-Hoa còn nằm trong vòng hỗn-loạn. Các tướng quân-phiệt mỗi người hùng-cứ một phương, các quân-nhơn theo Tôn Văn cũng nghĩ đến quyền-lợi cá-nhơn nhiều hơn là quyền-lợi tối-cao của tổ-quốc. Thời Tôn Văn còn sống, ông đã bị phản-bội nhiều lần và công cuộc chinh-phạt các tướng quân-phiệt phương Bắc mà ông chủ-trương chưa lúc nào thành-công.

Sau khi Tôn Văn chết, quyền-bính về tay Tưởng Giới-Thạch. Ông này ban đầu noi theo chánh-sách cộng tác với đảng Cộng-sản Trung-Hoa do Tôn Văn nêu ra, nhưng từ năm 1927, nhận thấy đảng Cộng-sản còn nguy cho tiền-đồ Trung-Hoa hơn bọn quân-phiệt, ông quay trở lại đàn-áp cộng-sản. Từ đó trở đi, nước Trung-Hoa không lúc nào yên. Các tướng quân-phiệt lần lần bị tiêu-diệt hay phải trở về cộng-tác với Tưởng Giới-Thạch. Tuy vậy, quyền-thế của chánh-phủ Nam Kinh do Tưởng Giới-Thạch điều-khiển thật ra chỉ có tánh-cách nguyên-tắc chớ không thực-tế, và các vị đốc-quân ở tỉnh thường làm theo ý mình.

Trong khi đó, cuộc tranh-đấu giữa Trung-Hoa Quốc-dân-đảng và Trung-Hoa Cộng-sản-đảng cứ kéo dài ra mãi. Mặc dầu có những phương-tiện lớn lao mạnh mẽ hơn, Tưởng Giới-Thạch không tiêu-diệt được đạo Hồng-quân của Mao Trạch Đông. Giữa lúc bận rộn với vấn-đề nội-bộ, chánh-phủ Trung-Hoa lại còn phải lo đối-phó với chủ-trương đế-quốc của Nhựt. Vốn lo sợ rằng khi nước Trung-Hoa thống-nhứt được và thi-hành xong chủ-trương kiến-thiết của mình, người Nhựt sẽ không uy-hiếp nổi Trung-Hoa nữa, mà còn có thể mất nhiều quyền-lợi, các chánh-phủ quân-phiệt Nhựt noi theo chánh-sách xâm-lấn Trung-Hoa, khiến cho dân-chúng và nhứt là các sĩ-quan trẻ tuổi hết sức phẫn-uất.

Năm 1936, Trương Học Lương và Dương Hổ Thành mời Tưởng Giới-Thạch đến Tây-an phủ và bắt ông ta giam lại. Để được giải-phóng, Tưởng Giới-Thạch phải chấp-nhận đề-nghị của họ, liên-minh với Trung-cộng chống Nhựt. Từ đó, nước Trung-Hoa bị lôi cuốn vào một trận chiến-tranh toàn-diện với Nhựt.

Năm 1945, khi Nhựt đầu hàng Đồng-minh, Tưởng Giới-Thạch được công-nhận là Quốc-trưởng của nước Trung-Hoa thống-nhứt và được liệt vào ngũ-cường. Nhưng chẳng bao lâu, cuộc tranh-chiến giữa Trung-Hoa Quốc-dân-đảng và Trung-Hoa Cộng-sản-đảng lại nổ bùng ra. Tưởng Giới-Thạch đem toàn-lực tấn-công Trung-cộng. Nhưng vì những người cộng-tác với ông phần lớn bất-lực và tham-nhũng, ông không được sự ủng-hộ của dân-chúng và không thể thành-công. Sau những chiến-thắng rõ rệt, quân-đội ông phải lùi lại và cuối cùng ông thất-bại hẳn. Năm 1949, Tưởng Giới-Thạch chỉ còn giữ được đảo Đài-loan, còn cả lục-địa Trung-Hoa đều lọt vào tay Trung-cộng.

B- MAO TRẠCH-ĐÔNG VÀ ĐẢNG CỘNG-SẢN TRUNG-HOA

Nhà lãnh-tụ đảng Cộng-sản Trung-Hoa tên là Mao Trạch-Đông. Ông sanh năm 1893 ở tỉnh Hồ-nam, trong một gia-đình phú-nông. Thuở nhỏ, ông được giáo-dục theo nền nếp xưa, nhưng ông vốn bướng bỉnh nên hay cãi lại thân-phụ mình. Sau một trận cãi cọ kịch-liệt, ông bỏ nhà trốn đi. Ít lâu sau đó, ông trở về làng dự một cuộc khởi-loạn địa-phương do một đảng kín tổ-chức chống lại những người địa-chủ. Có lẽ để tập cho ông thuần bớt, thân-phụ ông gởi ông đến giúp việc cho một nhà buôn gạo ở huyện kế bên, cũng trong tỉnh Hồ-nam. Trong thời-kỳ này, ông tự học thêm và đọc rất nhiều sách về những vĩ-nhơn thế-giới và học-thuyết chánh-trị. Ít lâu sau đó, ông đến Trường-sa, vào học một trường trung-học.

Khi cuộc cách-mạng Tân-Hợi nổ bùng, ông tham-dự phong-trào học-sinh lúc ấy, và đi Hán-khẩu xin đầu quân đánh giặc. Nhưng chẳng bao lâu, ông lại trở về Trường-sa, vào học trường Sư-phạm. Lúc này, ông tiếp-xúc được với những phần-tử cộng-sản và được họ đưa vào đảng Tân Thanh-niên của Trần Độc Tú. Năm 1918, ông tốt-nghiệp trường Sư-phạm, rồi bỏ đi Bắc-kinh, tổ-chức phong-trào du học nước Pháp. Từ đó, ông gia-nhập hội Tân-Dân-chủ, tham-dự nhiều cuộc hoạt-động của giới sinh-viên. Từ năm 1920, ông nghiên-cứu về chủ-nghĩa cộng-sản và trở thành một đảng-viên cộng -sản thiệt thọ.

Mao Trạch-Đông là người sống trong giới nông-dân, ông đã thấy rõ sức mạnh của giới ấy và nhận thấy rằng thợ thuyền Trung-Hoa còn ít quá, không đủ sức thực-hiện cuộc cách-mạng cần-thiết. Do đó, ông có ý muốn dùng nông-dân làm lực-lượng chánh-yếu của đảng Cộng-sản Trung-Hoa.

Nhưng lúc ban đầu, đảng này theo sát chủ-trương các lãnh-tụ Nga và dựa vào thợ thuyền nhiều hơn. Những sự thất-bại đẫm máu của những cuộc khởi-loạn do thợ thuyền gây ra lần lần làm cho chủ-trương họ Mao được tăng giá-trị. Từ năm 1927, Mao Trạch Đông trở thành một lãnh-tụ quan-trọng của Trung-Hoa Cộng-sản-đảng. Nhưng mãi đến năm 1930, sau cuộc khởi-loạn ở Thượng-hải, Lý Lập Tam, nhà lý-thuyết cộng-sản theo chủ-trương Mốt-cu, mới bị loại ra khỏi văn-phòng chánh-trị, và Mao Trạch-Đông mới trở thành vị lãnh-tụ tối-cao.

Cũng năm 1930, lực-lượng Trung-cộng qui-tập ở tỉnh Giang-tây, tổ-chức một chánh-phủ Sô-viết tại đó. Bị Tưởng Giới-Thạch đánh rát quá, họ phải mở đường rút lui về Tứ-xuyên rồi về Thiểm-tây. Đó là cuộc "*Vạn-lý trường-chinh*" được các văn-sĩ cộng-sản ca-tụng như là một chiến-công oanh-liệt của thế-giới. Năm 1949, khi Tưởng Giới-Thạch bị đuổi ra Đài-loan, Mao Trạch Đông trở thành vị chúa-tể của nước Trung-Hoa.

C- NHỮNG NGUYÊN-TẮC CĂN-BẢN CỦA CHỦ-NGHĨA TÂN-DÂN

Trong sự tuyên-truyền để lôi cuốn quần-chúng Trung-Hoa theo mình, Trung-Hoa Cộng-sản-đảng từ trước đến nay đã dựa vào chủ-nghĩa Tân-Dân một phần lớn. Chủ-nghĩa này thật ra không phải hoàn-toàn do Mao Trạch-Đông sáng tạo ra. Mầm mống nó nảy nở ở một số nước Trung-Âu từ đầu thế-kỷ thứ 20 rồi.

Những nước Trung-Âu này đều là những nước nhược-tiểu, theo một chánh-thể độc-tài khắc-nghiệt, đưa đến một chế-độ xã-hội bất-công, đồng-thời lại bị sự uy-hiếp nặng nề của các cường-quốc lân-cận. Tình-thế này làm cho dân-chúng có một tinh-thần quốc-gia mạnh mẽ , nhưng lại hướng đến một xã-hội tự-do và công-bằng hơn. Bởi thế, trái với phong-trào phát-xít và quốc-xã ở hai nước Ý và Đức, nâng cao tư-tưởng quốc-gia dân-tộc mà chống chọi lại tư-tưởng dân-chủ xã-hội, những phong-trào cách-mạng ở các nước Trung-Âu đã hòa-hợp làm một lý-tưởng quốc-gia, dân-chủ và xã-hội.

Những phong-trào cách-mạng này không ảnh-hưởng đến đại-cuộc thế-giới bằng những cuộc cách-mạng dân-chủ ở Hiệp-chúng-quốc Mỹ và ở Pháp. Nhưng sự cố gắng để dung-hòa những tư-tưởng quốc-gia, dân-chủ và xã-hội kể ra cũng đánh dấu cho một sự tiến-bộ khả-quan của tư-tưởng chánh-trị loài người.

Trong thời-kỳ luân-lạc khắp nơi, có lẽ Tôn Văn cũng đã có trao đổi ý-kiến, nếu không chịu ảnh-hưởng ít nhiều của các lý-thuyết gia cách-mạng Trung-Âu. Chủ-nghĩa Tam Dân, mặc dầu đặc-biệt nhắm vào mục-đích giải-quyết tình-thế Trung-Hoa, thật sự cũng là một cố gắng để hòa-hợp cả ba chủ-trương quốc-gia, dân-chủ và xã-hội.

Sau khi nắm được chánh-quyền ở Nga, đảng Cộng-sản Đệ-Tam Quốc-tế nhận thấy rằng chủ-trương Cộng-sản thuần-túy khó mà lôi kéo được nhiều người theo, nên đã cho phép các nhánh cộng-sản ở các nước nhược-tiểu liên-minh với các nhóm người chủ-trương dân-chủ hay quốc-gia, song cùng chung mục-đích chống chọi lại chánh-quyền. Do đó, các đảng-viên cộng-sản hoạt-động ngoài nước Nga, nhứt là ở các nước nhược-tiểu, đã không hoàn-toàn bài-xích tư-

tưởng quốc-gia và dân-chủ tư-sản như ở Liên-bang Sô-viết, mà có khi còn dùng những khẩu-hiệu quốc-gia và dân-chủ để kêu gọi quần-chúng nữa.

Mao Trạch-Đông ở vào tình-trạng trên này. Nhận thấy rằng những chủ-trương của thuyết Cộng-sản, vốn phát-sanh ở một nước đã kỹ-nghệ-hóa và có nhiều thợ thuyền, nên không thích-hợp với tình-thế Trung-Hoa, một nước rộng lớn nhưng lại có một nền kinh-tế nông-nghiệp lạc-hậu và rất yếu so với liệt-cường, ông không muốn dùng nguyên vẹn lý-luận cộng-sản trong sự tuyên-truyền lôi kéo quần-chúng theo mình. Sự thất-bại của Lý Lập Tam càng làm cho ông tin tưởng rằng mình hữu-lý, và mạnh dạn đi trên con đường này.

Ảnh-hưởng của Tôn Văn và chủ-nghĩa Tam Dân đối với dân-chúng rất mạnh mẽ nên Mao Trạch-Đông tìm cách lợi-dụng nó. Vì đó, ông nêu ra chủ-nghĩa Tân Tam Dân hay Tân-Dân, một phần dựa vào chủ-nghĩa Tam Dân, một phần dựa vào các lý-thuyết của những đảng-viên cộng-sản Trung-Âu.

Chủ-nghĩa Tân-Dân cũng gồm có ba phần : Dân-tộc, Dân-quyền và Dân-sinh.

1- DÂN-TỘC

Thuyết Dân-tộc của chủ-nghĩa Tân-Dân dựa vào hai nguyên-tắc : Dân-tộc tự-quyết và Dân-tộc bình-đẳng.

Theo nguyên-tắc Dân-tộc tự-quyết thì các dân-tộc trên thế-giới không phân mạnh yếu nhiều ít, văn-minh hay lạc-hậu, đều có quyền định-đoạt lấy số-phận mình, không phải bị một nước nào khác chi-phối để lợi-dụng hay bóc lột.

Theo nguyên-tắc Dân-tộc bình-đẳng thì trong sự giao-thiệp giữa các dân-tộc, phải có một sự bình-đẳng tuyệt-đối, không dân-tộc nào được dùng quyền-thế lực-lượng mình mà đàn-áp các dân-tộc khác.

Nguyên-tắc dân-tộc tự-quyết và dân-tộc bình-đẳng thực-hiện được rồi thì dân-tộc sẽ được độc-lập. Sự độc-lập này là một sự độc-lập hoàn-toàn trong ba phạm-vi chánh-trị, kinh-tế và ngoại-giao.

Chủ-nghĩa Tân-Dân chủ-trương mở rộng phạm-vi vấn-đề dân-tộc ra. Nó có mục-đích giải-phóng tất cả những dân-tộc thuộc-địa, giải-phóng về cả hai mặt chánh-trị và kinh-tế. Trong phong-trào Liên-hiệp các dân-tộc thuộc-địa chống lại đế-quốc, chủ-nghĩa Tân-Dân không xem toàn-thể dân-tộc thống-trị là thù địch mà nhìn nhận giai-cấp vô-sản và những phần-tử chơn-chánh thuộc dân-tộc ấy là bạn.

2- DÂN-QUYỀN

Thuyết Dân-quyền của chủ-nghĩa Tân-Dân lấy sự tự-do làm mục-đích. Nó chủ-trương bảo-đảm các quyền tự-do cá-nhơn, các quyền tự-do căn-bản : tư-do ngôn-luận, tự-do tín-ngưỡng, tự-do giao-thông, tự-do hội-họp, tự-do lập hội. Tư-hữu được chánh-phủ bảo-đảm, các công-dân được quyền tham-dự vào việc chánh-trị, sự tự-do sanh sống của công-dân được chánh-phủ bảo-đảm. Để thực-hiện lý-tưởng này, chủ-nghĩa Tân-Dân chủ-trương tập-trung quyền-chánh về nghị-viện.

3- DÂN-SINH

Theo thuyết Dân-sinh của chủ-nghĩa Tân-Dân, người ta ai cũng có quyền sống, không phải sống lấy còn, lấy có mà thôi, mà phải sống đầy đủ, có những điều-kiện vật-chất để khuếch-trương hết năng-lực mình và tự bảo-đảm được đối với những sự bất-thường, nói tóm lại, là phải có một đời sống hạnh-phúc.

Muốn đạt mục-đích này, quốc-gia phải bảo-đảm cho nhơn-dân ai cũng có việc làm tương-đương với tài sức mình, phải làm sao cho người lãnh lương kém nhứt cũng có đủ điều-kiện sống đầy đủ, lại phải tiết-chế tư-bản và quốc-hữu-hóa các ngành kỹ-nghệ lớn và có ích-lợi chung.

D- NHỮNG CHỖ DỊ-ĐỒNG GIỮA HAI CHỦ-NGHĨA TAM DÂN VÀ TÂN-DÂN

Hai chủ-nghĩa Tam Dân và Tân-Dân cùng dựa vào những nguyên-tắc căn-bản như nhau, và có nhiều chỗ giống nhau, nhưng cũng có nhiều điểm khác nhau.

Về vấn-đề dân-tộc, chủ-nghĩa Tam Dân tuy có nói đến các dân-tộc nhược-tiểu, nhưng cuộc cách-mạng giải-phóng của Tôn Văn chú-trọng nhiều nhứt đến dân-tộc Trung-Hoa. Cuộc cách-mạng giải-phóng của chủ-nghĩa Tân-Dân thì có tánh-cách rộng rãi hơn. Nó lan rộng khắp các thuộc-địa và bán thuộc-địa, liên-minh các giai-cấp, các dân-tộc, liên-minh với cả cuộc cách-mạng vô-sản ở các đế-quốc.

Về vấn-đề dân-quyền, chủ-nghĩa Tam Dân-chủ-trương phân-quyền, còn chủ-nghĩa Tân-Dân thì tập-trung quyền-chánh vào một nghị-viện là cơ-quan cao nhứt của quốc-gia.

Về vấn-đề dân-sinh, chủ-nghĩa Tam Dân-chủ-trương chỉ đưa ra những biện-pháp rụt rè và mơ hồ, còn chủ-nghĩa Tân-Dân thì nói đến sự tiết-chế tư-bản, phân-phối tài-sản, sự bảo-đảm việc làm và quyền sống của công-dân một cách rõ ràng hơn.

Như thế, chủ-nghĩa Tân-Dân rõ rệt hơn và có tánh-cách đại-đồng, khái-quát hơn chủ-nghĩa Tam Dân. Nó chỉ nêu ra phần lý-tưởng của chủ-nghĩa Tam Dân mà lược bỏ những lý-luận gốc của Tôn Văn. Nhờ đó, nó tránh được nhiều chỗ sai lầm và mâu-thuẫn. Nhưng cũng vì đó, nó phạm phải tánh-cách không-tưởng. Một mặt khác nữa, nó cũng còn chứa những điểm sai lầm.

Đ- NHỮNG NHƯỢC-ĐIỂM CỦA CHỦ-NGHĨA TÂN-DÂN

Theo chủ-nghĩa Tân-Dân, tất cả những dân-tộc trên thế-giới đều phải được hoàn-toàn độc-lập về ba phương-diện chánh-trị, kinh-tế và ngoại-giao. Độc-lập về mặt chánh-trị tức là tự mình cai-trị lấy mình, không phải lệ-thuộc vào nước nào cả, độc-lập về mặt kinh-tế, nghĩa là không bị sự kiềm-tỏa của tư-bản ngoại-quốc, và không phải nhờ vào nước nào để sống, độc-lập về mặt ngoại-giao nghĩa là được tự-do giao-hảo hay tuyệt-giao với những dân-tộc khác tùy theo ý mình.

Những ý-tưởng này thật ra không phải là mới mẻ. Nó là sản-phẩm của lý-thuyết dân-chủ cũ và đã phát-hiện ra ở Âu-châu khi lý-thuyết này lan tràn đến các dân-tộc Trung-Âu đang bị các

đế-quốc Áo và Thổ thống-trị. Chủ-trương dân-tộc tự-quyết đã được nêu ra từ thế-kỷ thứ 19. Những cuộc tranh-dấu tự giải-phóng của dân-tộc Ý và những dân-tộc ở bán-đảo Ba-nhĩ-cán đều dựa vào nó. Hội Quốc-liên thành-lập sau trận thế-giới đại-chiến thứ nhứt đã long trọng công-nhận quyền này, tuy không thi-hành nó đối với các giống dân thuộc-địa Á-châu. Chủ-trương dân-tộc bình-đẳng cũng là một chủ-trương rút từ lý-thuyết dân-chủ cũ ra, và rất thạnh-hành từ đầu thế-kỷ thứ 20.

Đứng về phương-diện lý-tưởng mà nói, những chủ-trương dân-tộc tự-quyết và dân -tộc bình-đẳng rất hay, rất phù-hợp với nguyện-vọng các dân-tộc, và có thể dùng làm một khẩu-hiệu tranh-đấu cho các giống dân nhược-tiểu. Nhưng lý-tưởng độc-lập hoàn-toàn mà chủ-nghĩa Tân-Dân nói đến thật ra rất khó thực-hiện. Nó chỉ thực-hiện được khi nào tất cả các dân-tộc đều hoàn-toàn đồng-đẳng nhau, đồng-đẳng ở thực-tế chớ không phải theo nguyên-tắc, đồng-đẳng về ba phương-diện : võ-lực, tài-sản và trình-độ trí-thức. Có đồng-đẳng nhau về ba phương-diện ấy thì những dân-tộc mới có thể độc-lập hoàn-toàn đối với nhau được.

Ngày nào trên thế-giới còn những dân-tộc có một trình-độ thấp kém và những dân-tộc văn-minh, còn những dân-tộc thiểu-số và những dân-tộc đa-số, còn những dân-tộc ở trên một dải đất chật hẹp, thiếu nguyên-liệu và những dân-tộc chiếm những vùng đất rộng rãi phì-nhiêu, đầy thổ-sản, ngày ấy, sự bất-bình-đẳng giữa các dân-tộc vẫn còn và những dân-tộc không hoàn-toàn độc-lập đối với nhau được, vì bao giờ những dân-tộc kém hèn cũng phải bị ảnh-hưởng của những dân-tộc hơn mình. Trong lúc những dân-tộc đất rộng người thưa mà trình-độ kỹ-thuật đã cao, có đủ nguyên-liệu và dụng-cụ thì những dân-tộc đất ít người nhiều lại chậm tiến về kỹ-thuật phải chịu thiếu những món cần dùng. Trong tình-thế đó, những dân-tộc sau thế nào cũng phải nhờ những dân-tộc trước cung-cấp tư-bản, nguyên-liệu hay dụng-cụ cho mình. Mà như thế, theo chủ-nghĩa Tân-Dân, là bị chi-phối về kinh-tế rồi.

Vậy, giá như các dân-tộc đều có một trình-độ trí-thức như nhau, và cùng thật tình nghĩ đến sự đối-đãi nhau một cách thân-ái, sự độc-lập của những dân-tộc nghèo cũng chưa đạt được, còn phải có một sự phân-phối kinh-tế hợp-lý nữa, nghĩa là phải chia cho mỗi dân-tộc trên thế-giới một phần đất và tài-nguyên cân-phân với số dân-chúng của họ. Nhưng làm như vậy là phạm vào sự tự-do của những dân-tộc được ưu-đãi từ trước đến giờ.

Xem thế, vấn-đề độc-lập và bình-đẳng tuyệt-đối giữa những dân-tộc – cũng như vấn-đề tự-do và bình-đẳng tuyệt-đối giữa cá-nhơn – không sao giải-quyết được một cách ổn-thỏa. Và mặc dầu những người theo chủ-nghĩa Tân-Dân mạnh bạo tuyên-bố rằng chủ-trương Dân-tộc của họ không phải chỉ lo cho quyền-lợi của một dân-tộc mà thôi, họ cũng không làm thế nào diệt được hết những sự xung-đột quyền-lợi giữa các dân-tộc, dầu cho mỗi dân-tộc đều do những người mà họ cho là những nhà dân-chủ chơn-chánh lãnh-đạo cũng thế.

Ta hãy cứ xem gương những đảng-viên xã-hội và cộng-sản mỗi nước. Họ là những người cùng chủng-tộc, cùng lý-tưởng như nhau mà còn không hoàn-toàn thỏa-thuận được cùng nhau thì những dân-tộc khác nhau về đủ mọi phương-diện làm sao nắm tay nhau một cách thân-thiện mãi được? Bởi đó, ví như tất cả những dân-tộc trên thế-giới đều thuộc quyền điều-khiển của một oai-lực tối-cao, sự xung-đột dân-tộc cũng không sao hủy-diệt được. Bỏ cả sự phân-biệt chủng-tộc, lấy chủ-trương thế-giới đại-đồng để mưu hòa-bình cho nhơn-loại còn không thành-công thay, huống chi là dùng thuyết dân-tộc, bảo mọi người lo cho dân-tộc mình trước, để mưu sự hòa-bình ấy, thì làm thế nào thành-công được ?

Theo chủ-nghĩa Tân-Dân, trong phong-trào giải-phóng những dân-tộc thuộc-địa, ta không nên xem dân-tộc thống-trị là thù-địch, mà phải phân-biệt hạng thực-dân và những nhóm vô-sản

cùng những phần-tử dân-chủ chơn-chánh của những dân-tộc ấy. Lý-luận những người theo chủ-nghĩa Tân-Dân, là thuộc-địa chỉ có ích cho hạng tư-bản trong dân-tộc thống-trị mà thôi. Lý-luận này dựa vào chủ-trương giai-cấp đấu-tranh, và cũng như chủ-trương giai-cấp đấu-tranh, nó không hợp sự thật. Trong sự bóc lột các dân-tộc thuộc-địa, những nhà tư-bản quả có hưởng-lợi nhiều hơn những hạng khác, nhưng vì thế mà quả-quyết rằng những người vô-sản không dự-hưởng phần nào vào chánh-sách thuộc-địa của nước mình thì cũng khí ngoa.

Không có thuộc-địa, trình-độ sanh-hoạt của dân-tộc Anh cũng như trình-độ sanh-hoạt của những dân-tộc nhỏ khác ở Âu-châu, chớ không nâng cao lên ngang trình-độ sanh-hoạt của dân Anh hiện giờ. Vả lại, sự nghèo khổ của giai-cấp vô-sản ở các dân-tộc thống-trị chỉ là một sự nghèo khổ tương-đối.

Thợ thuyền Anh chỉ khổ cực so với những hạng quí-tộc Anh mà thôi ; sánh với các dân-tộc thuộc-địa, đời sống của họ ít ra cũng ngang với hạng trung-lưu của dân-tộc thuộc-địa. Thêm nữa, nếu không có thuộc-địa, số người vô-sản ở dân-tộc thống-trị tất đông hơn và khổ cực hơn.

Vậy, trong sự xâm-chiếm đất đai của một dân-tộc khác làm thuộc-địa, toàn-thể dân-chúng của dân-tộc thống-trị đều có dự-hưởng. Nếu một phần giai-cấp vô-sản trong dân-tộc thống-trị có liên-kết với dân-tộc thuộc-địa thì cũng vì họ hưởng-ứng theo chủ-nghĩa thế-giới đại-đồng, và tuân mạng-lịnh của một đảng theo chủ-trương quốc-tế. Đúng theo ý những người tuyên-truyền cho chủ-nghĩa Tân-Dân, chỉ có phần giai-cấp vô-sản ấy là những phần-tử dân-chủ chơn-chánh của dân-tộc thống-trị. Như thế, họ lại lọt vào chủ-nghĩa thế-giới đại-đồng, một chủ-nghĩa không dung-hòa được với chủ-nghĩa dân-tộc.

Về vấn-đề dân-quyền, chủ-nghĩa Tân-Dân không nêu ra nguyên-tắc gì khác hơn là những nguyên-tắc của chủ-nghĩa dân-chủ cũ. Nó cũng bảo-vệ những tự-do dân-chủ, và duy-trì quyền tư-hữu. Nhưng chủ-nghĩa Tân-Dân tự xưng mình chơn-chánh hơn vì mình đi gần đại-chúng hơn chủ-nghĩa dân-chủ cũ. Nhưng nói cho thật đúng thì sự khác nhau giữa chủ-nghĩa dân-chủ cũ và chủ-nghĩa Tân-Dân nếu có, chỉ nằm trong phạm-vi thực-hành. Về nguyên-tắc, chủ-nghĩa Tân-Dân cũng dựa vào những quan-niệm của chủ-nghĩa dân-chủ cũ : cũng tự-do bình-đẳng, cũng tánh-tốt bẩm-sanh, cũng sức mạnh đại-chúng. Như thế, về phương-diện lý-thuyết, nó cũng chứa những nhược-điểm của chủ-nghĩa dân-chủ cũ.

Về phương-diện thực-hành, chủ-nghĩa Tân-Dân-chủ-trương tập-trung quyền-chánh vào nghị-viện. Như ta đã thấy, những nước Anh và Pháp cũng trao cả quyền-chánh cho nghị-viện, nhưng sự tuyển-cử nghị-sĩ dựa vào nguyên-tắc tự-do hoàn-toàn. Nhờ đó, lý-tưởng dân-chủ còn có thể bảo-đảm được phần nào.

Chủ-nghĩa Tân-Dân theo lý-thuyết thì nhìn nhận cho dân-chúng cái quyền bầu cử một nghị-viên cầm-quyền tối-cao trong nước. Nhưng thật ra, dân Trung-Hoa chưa lúc nào thi-hành được chủ-trương đó. Mặc dầu sau cuộc cách-mạng Tân-hợi, nước Trung-Hoa có được một nghị-viện, quyền-hành luôn luôn ở trong tay chánh-phủ quân-phiệt và người Trung-Hoa không hề hưởng được chế-độ dân-chủ tự-do.

Chủ-nghĩa Tân-Dân theo nguyên-tắc, cũng công-nhận quyền tự-do của dân-chúng, song cứ xét hành-động của đảng cộng-sản Trung-Hoa và các đảng cộng-sản Trung-Âu khi cướp được chánh-quyền, ta có thể bảo rằng các chế-độ họ thi-hành chỉ là chế-độ Sô-viết của Nga. Nghị-viện ở các nước theo chủ-nghĩa Tân-Dân gồm những nghị-sĩ được đảng cộng-sản chọn lựa sẵn và bắt dân-chúng bỏ phiếu bầu ra. Nó chỉ có nhiệm-vụ đầu-phiếu tán-thành mọi quyết-

định của chánh-phủ. Như thế, những người theo chủ-nghĩa Tân-Dân còn khắc-nghiệt hơn Trung-Hoa Quốc-dân-đảng, vì trong chế-độ Trung-Hoa Quốc-dân-đảng, dân-chúng còn có thể phản-đối lại chánh-phủ một phần nào. Trái lại, trong chế-độ Tân-Dân của cộng-sản, dân-chúng phải nép mình dưới một chế-độ độc-tài gắt gao.

Về mặt dân-sinh, chủ-nghĩa Tân-Dân công-nhận quyền tư-hữu. Điều này có thể làm cho ta nghĩ rằng chủ-nghĩa ấy còn nghiêng về phía lý-tưởng tự-do. Nhưng trong thực-tế, đảng cộng-sản Trung-Hoa lần lần thu hẹp quyền ấy để đi đến chỗ phủ-nhận nó.

Xét hết chủ-nghĩa Tân-Dân, ta cò thể nhận thấy rằng nó gồm những nguyện-vọng cao-siêu của người và về phương-diện lý-tưởng mà nói, nó rất tốt đẹp. Nhưng thật sự, nó rất khó thi-hành cho đúng đắn, và những người nêu ra nó cũng không thi-hành nó, ngay trong những nguyên-tắc cụ-thể nhứt của nó – như sự công-nhận những quyền tự-do căn-bản của người và quyền tư-hữu. Trong trường-hợp đó, nó chỉ là một hệ-thống lý-luận dùng trong sự tuyên-truyền, chớ không phải thật là một chủ-nghĩa chánh-trị theo đúng ý-nghĩa của danh-từ ấy.

III- KẾT-LUẬN VỀ HAI CHỦ-NGHĨA TAM DÂN VÀ TÂN-DÂN

Hai chủ-nghĩa Tam Dân và Tân-Dân đều dựa vào những nguyên-tắc chung nhau nhưng chỉ khác nhau về sự áp-dụng những nguyên-tắc ấy. Phát-sanh và truyền-bá ở một nước bán-thuộc-địa, nó có ý gây ra một phong-trào liên-hiệp các nước nhược-tiểu để chống lại các đế-quốc. Nhưng muốn cho phong-trào mình gây ra mất tánh-cách bài-ngoại và được những nhóm người thân cộng ủng-hộ, nó mang bên ngoài một lớp áo dân-chủ và xã-hội. Vì phải đạt hai mục-đích trái ngược nhau : một mặt, kích-thích tinh-thần dân-tộc để lập một quốc-gia mạnh mẽ, một mặt khác, nhờ sự tán-trợ của những phần-tử vô-sản trên thế-giới, nó chứa nhiều sự mâu-thuẫn bên trong và thành ra những chủ-nghĩa bán-quốc-gia và bán-quốc-tế.

Chủ-nghĩa Tam Dân thì gần chủ-nghĩa quốc-gia hơn. Nó là một chủ-nghĩa quốc-gia buộc lòng phải mang lốt quốc-tế để được sự ủng-hộ của Nga-sô. Trái lại, chủ-nghĩa Tân-Dân có ý thiên về quốc-tế hơn. Và trong tay của Trung-cộng cùng đảng Cộng-sản Đông-dương, nó là một chủ-nghĩa quốc-tế mặc áo quốc-gia để dễ bề chinh-phục các dân-tộc nhược-tiểu. Sự mở rộng chủ-nghĩa dân-tộc ra khỏi phạm-vi dân-tộc, sự trộn lẫn cuộc cách-mạng giải-phóng dân-tộc vào cuộc cách-mạng vô-sản thế-giới là những luận-chứng hùng-biện để chứng tỏ điều này.

Trong sự thực-hành, những đảng-viên Trung-Hoa Quốc-dân-đảng theo chủ-nghĩa Tam Dân tuy có một chủ-trương dân-chủ hơi giống lý-thuyết dân-chủ tây-phương, đã dựng ra một chế-độ độc-tài gần giống chế-độ phát-xít hay quốc-xã. Những đảng-viên Trung-Hoa Cộng-sản-đảng theo chủ-nghĩa Tân-Dân thì hướng về Nga một cách rõ rệt hơn, và theo chế-độ độc-tài kiểu Liên-bang Sô-viết.

Vậy, trong sự dung-hòa những chủ-nghĩa dân-chủ và xã-hội, hai chủ-nghĩa Tam Dân và Tân-Dân đã thất-bại. Cả hai đều tách xa lý-tưởng bảo-vệ sự tự-do cá-nhơn của chủ-nghĩa dân-chủ để nghiêng về lý-tưởng làm cho xã-hội hùng-cường. Nhưng trong khi chủ-nghĩa Tam Dân lo phụng-sự quốc-gia thì chủ-nghĩa Tân-Dân cố lôi quần-chúng về chủ-trương cộng-sản, và do đó, nó gần với lý-thuyết xã-hội Karl Marx nhiều hơn. Sự khác nhau này làm cho những môn-đồ hai chủ-nghĩa Tam Dân và Tân-Dân xung-đột nhau một cách mãnh-liệt, khiến cho dân-chúng Trung-Hoa đã phải trải và có thể sẽ còn phải trải qua những cuộc nội-chiến hãi-hùng.

*

***

TỔNG-LUẬN VỀ NHỮNG LÝ-THUYẾT CHÁNH-TRỊ ĐÃ LƯU-HÀNH

Loài người là một giống khôn ngoan, biết suy nghĩ, biết lý-luận. Khi đã sống chung nhau thành xã-hội và có một trình-độ trí-thức khả-quan rồi, lúc nào họ cũng tìm cách biện-minh cho những hành-động của mình. Vì thế, những phong-trào chánh-trị muốn lôi kéo được quần-chúng theo mình, cũng như những tổ-chức chánh-trị muốn đứng vững được, đều phải lấy một hệ-thống lý-luận làm nền tảng. Những lý-thuyết từ xưa đến nay hướng-dẫn các đoàn-thể con người do đó mà phát-sanh.

Những lý-thuyết này đã càng ngày càng tiến-hóa theo sự mở mang của trí-thức người. Từ những ý-tưởng thô-sơ của các bộ-lạc dã-man, nó lần lần đi đến trình-độ những chủ-nghĩa có nhiều lý-luận rườm rà và chặt chẽ. Song song với sự tiến-hóa về mặt biện-luận, ta lại còn có thể nhận thấy sự hợp-lý-hóa lần cái nền tảng làm gốc cho sự suy-luận nữa. Sau một thời-gian dày dặc qui-tập tất cả các luận-cứ của mình quanh "*ý muốn của trời* ", con người đã biết nhận-thức sự quan-trọng của chính mình và *lấy mình làm trung-tâm cho sự hoạt-động xã-hội*

Bắt đầu từ thế-kỷ thứ 17, chủ-trương thần-quyền đã lần lần bị đưa ra khỏi vòng suy-luận chánh-trị. Tuy hiện giờ nó hãy còn thế-lực ở nhiều nơi, những phần-tử văn-minh của nhơn-loại đã không ít thì nhiều, thoát -ly khỏi sự chi-phối của nó. Từ đó trở đi, nền tư-tưởng chánh-trị của người đã tiến-triển một cách hết sức nhanh chóng và đưa đến cho xã-hội loài người những quan-điểm hoàn-toàn mới mẻ. Tuy-nhiên, giữa các lý-thuyết quan-trọng đã kế-tiếp nhau xuất-hiện trong mấy thế-kỷ sau này, ta có thể nhận thấy mối liên-quan chặt chẽ.

Mở đầu cho phong-trào đổi mới trong đời sống chánh-trị là lý-thuyết dân-chủ. Nhận thấy chế-độ quân-chủ cũ dựa vào những sự bó buộc vô-lý và những điều bất-công, nó nêu ra hai nguyên-tắc tự-do và bình-đẳng, hô-hào lật đổ chế-độ cũ và đem thay vào đó, một chế-độ dân-chủ đặt nền tảng trên sự tự-do và bình-đẳng chánh-trị của mọi công-dân.

Nhưng sự tự-do mà chế-độ dân-chủ ban cho mọi người đã gây ra một sự cạnh-tranh ráo riết và biến chế-độ chánh-trị dân-chủ thành ra chế-độ tư-bản trong đó sự bất-bình-đẳng và sự bóc lột đa-số quần-chúng lắm khi cũng chẳng kém gì trong chế-độ quân-chủ chuyên-chế khi xưa.

Để hủy-diệt sự bất-bình-đẳng và sự bóc lột ấy, lý-thuyết xã-hội duy-vật chủ-trương thâu hết tài-sản làm của chung hầu thực-hiện một sự bình-đẳng kinh-tế cần-thiết, bổ-túc cho sự bình-đẳng chánh-trị. Sự bất-đồng ý-kiến giữa các nhà chánh-khách theo lý-thuyết xã-hội duy-vật làm cho phong-trào xã-hội phân ra làm nhiều nhánh : chủ-nghĩa xã-hội, chủ-nghĩa Cộng-sản Đệ Tam và chủ-nghĩa Cộng-sản Đệ Tứ, cùng theo đuổi một mục-đích chung, nhưng lại xung-đột nhau mãnh-liệt vì không thỏa-thuận được với nhau về phương-pháp cần phải theo để đạt mục-đích ấy.

Lý-thuyết xã-hội duy-vật chủ-trương hủy-diệt quyền tư-hữu và muốn đặt tất cả mọi người dưới một trật-tự chung làm cho ai nấy đều bình-đẳng nhau. Nhưng làm như thế, nó lại phạm vào sự tự-do cá-nhơn của con người. Vì đó, nó xung-đột với lý-thuyết dân-chủ. Một bên, lý-thuyết dân-chủ chú-trọng vào sự tự-do cá-nhơn, một bên, lý-thuyết xã-hội lấy sự bình-đẳng kinh-tế làm cốt yếu, thành ra tranh-đấu lẫn nhau, gây ra nhiều sự rối loạn trong các quốc-gia tân-tiến.

Ở những nước Âu-châu chưa có một truyền-thống dân-chủ mạnh-mẽ và không có đủ phương-tiện để giải-quyết những vấn-đề xã-hội trong nội-bộ, sự rối loạn này làm phát-sanh một phong-trào phản-động lại. Đó là phong-trào phát-xít và phong-trào quốc-xã, dựa vào chủ-nghĩa phát-xít và chủ-nghĩa siêu-tộc, đem nguyên-tắc tinh-thần để đối lại nguyên-tắc vật-chất của lý-thuyết dân-chủ và xã-hội, và lấy sức mạnh sáng suốt của một thiểu-số hoạt-động chống lại sức mạnh mù quáng của đa-số thụ-động. Nhưng vì quá ghét thuyết tự-do bình-đẳng, phong-trào phát-xít và quốc-xã đi đến một sự quá-khích trái ngược lại và nêu ra những thuyết võ-lực phũ phàng, làm cho thế-giới bất-bình.

Ở Á-đông, những nước thuộc-địa và bán-thuộc-địa tìm cách dung-hòa quan-niệm tự-do và bình-đẳng cá-nhơn với một kỷ-luật quốc-gia chặt chẽ, đủ sức đánh đổ thế-lực những cường-quốc bóc lột mình, đủ sức đem sự tự-do về cho dân-tộc và đưa dân-tộc lên ngang hàng với các cường-quốc. Do đó, chủ-nghĩa Tam Dân và Tân-Dân ra đời.

Tất cả những lý-thuyết hay chủ-nghĩa kể trên này đều quây quần chung quanh lý-tưởng tự-do và bình-đẳng, hoặc để tán-thành, hoặc dể hạn-chế, hoặc để bài-xích. Bởi đó, nó kế-tiếp nhau và sửa đổi nhau một cách hợp-lý. Nhờ lợi-dụng được những kinh-nghiệm của những xã-hội Âu Mỹ trong sự thực-hiện lý-tưởng dân-chủ và xã-hội, những chủ-nghĩa xuất-hiện sau cùng : chủ-nghĩa Tam Dân và chủ-nghĩa Tân-Dân đã tránh nhiều nhược-điểm của các lý-thuyết ra đời trước nó, và có một tánh-cách tổng-hợp rất hay. Tuy vậy, nó vẫn chưa được hoàn-mỹ, vì cũng như những lý-thuyết đã ra đời trước nó, nó không bao-quát được cả đời sống xã-hội của loài người mà chỉ là phản-ảnh của thời-đại và địa-phương đã sanh ra nó.

Sự tương-quan chặt chẽ giữa các lý-thuyết xuất-hiện từ thế-kỷ thứ 17 với hoàn-cảnh phôi-thai ra nó thật là rõ rệt. Ta có thể bảo rằng những lý-thuyết ấy chỉ xuất-hiện để đối-phó với một tình-trạng đặc-biệt của xã-hội. Không có một chế-độ quân-chủ khắc-nghiệt đặt nền tảng trên những sự bất-bình-đẳng, những sự bó buộc vô-lý thì không có ly-thuyết dân-chủ. Không có một xã-hội tư-bản gây ra một sự bất-công quá đáng giữa chủ-nhơn và thợ thuyền ở thế-kỷ thứ 19 thì không có lý-thuyết xã-hội duy-vật. Khi trận Âu-chiến 1914-1918 chấm dứt, nước Ý, nếu không bị rối loạn vì những cuộc bạo-hành của các đảng-viên xã-hội thì không thấy chủ-nghĩa phát-xít. Người Đức, nếu không bị Đồng-minh uy-hiếp thái-quá sau khi thất trận thì không đổ xô theo chủ-nghĩa siêu-tộc để phản-ứng lại. Ở Á-đông, giá như đế-quốc Trung-Hoa sớm thức tỉnh, biết duy-tân tự-cường như người Nhựt-bổn thì chủ-nghĩa Tam Dân không xuất-hiện được ; và nếu cuộc cách-mạng của Trung-Hoa Quốc-dân-đảng thành-công ngay từ lúc đầu, nạn quân-phiệt hẳn đã tránh được cuộc xung-đột quốc-cộng chưa chắc đã thất-lợi cho cánh quốc-gia, và chủ-nghĩ Tân-Dân cũng không phát-triển được.

Vậy, những lý-thuyết lưu-hành từ thế-kỷ thứ 17 đều là sản-phẩm của thời-cuộc. Nó được đặt ra để giải-quyết những vấn-đề nhứt-định trong một tình-thế nhứt-định, nên chỉ có một tánh-cách địa-phương và tạm thời. Ra ngoài địa-phương đã sanh ra nó, hay qua khỏi thời-đại đã phôi-thai ra nó, những lý-thuyết và chủ-nghĩa ấy không còn giá-trị nữa.

Nhưng có nhà tuyên-truyền nào lại nhìn nhận rằng chủ-nghĩa mình thờ phụng chỉ có tánh-cách địa-phương và tạm-thời ? Ai ai cũng cho rằng lý-thuyết mình chủ-trương là một lý-thuyết có tánh-cách đại-đồng vĩnh-viễn, và không bao giờ họ chịu nhịn nhau.

Hiện giờ, trừ hai chủ-nghĩa phát-xít và siêu-tộc ra, những lý-thuyết và chủ-nghĩa khác rất mực bành-trướng, nhưng không cái nào được hoàn-toàn thắng-lợi, vì không cái nào được hoàn-toàn không nhược-điểm cả. Tất cả đều dựa vào lòng tin tưởng nơi tánh tốt bẩm-sanh của

con người, đều cho rằng con người sanh ra tự-do và bình-đẳng, và cùng nhắm vào mục-đích lập một thế-giới đại-đồng trong ấy người ta sống tự-do, bình-đẳng và hạnh-phúc.

Nhưng về phương-pháp cần phải thi-hành để thực-hiện cảnh thế-giới đại-đồng ấy, mỗi lý-thuyết chủ-trương một cách. Bởi thế, những người thờ phụng nó thường hay xung-đột lẫn nhau. Sự xung-đột này tự-nhiên cũng bị ảnh-hưởng của vấn-đề quyền-lợi, nhưng vai tuồng của lý-tưởng chánh-trị thật ra không phải nhỏ. Vì những xung-đột này, nhơn-loại phân năm, xẻ bảy, cấu xé lẫn nhau.

Bên trên những sự quay cuồng hỗn-loạn, bên trên những sự sát-hại thóa-mạ nhau giữa những kẻ theo những chủ-trương và lý-thuyết chánh-trị khác nhau ấy, ta luôn luôn nhận thấy một danh-từ mà ai cũng lập đi lập lại mãi như một điệp khúc : đó là danh-từ : « *tinh-thần dân-chủ* ». Mọi người đều bảo rằng mình có tinh-thần dân-chủ và gán cho những kẻ khác chánh-kiến với mình cái huy-hiệu phản-dân-chủ.

Những người tự xưng mình là có óc dân-chủ chơn-chánh thật là thuộc đủ hạng : từ những người Anh theo chế-độ quân-chủ lập-hiến đến những người Pháp theo chế-độ dân-chủ cộng-hòa, từ những nhà cách-mạng chủ-trương vô-chánh-phủ đến những vị độc-tài đỏ ở điện Kremlin, từ những bác thực-dân đeo dưỡi một chánh-sách thuộc-địa cũ kỹ đến những nhà tư-bản muốn xây đắp bá-quyền trên đồng-bạc, tất cả đều không ngớt quảng-cáo cho óc dân-chủ của mình. Hơn thế, họ còn dự-định dân-chủ-hóa những nước « phát-xít » thất trận nữa

Nhưng ngoài những lời nói suông, có ai thật tình làm một điều gì để chứng tỏ tinh-thần dân-chủ của mình đâu ? Những dân-tộc theo lý-thuyết dân-chủ tư-sản, cũng như những dân-tộc nằm dưới quyền thống-trị của những đảng xã-hội hay cộng-sản, đều thi-hành một chánh-sách dựa vào quyền-lợi : bành-trướng thế-lực của mình, củng-cố những vị-trí mình để phòng một trận thế-giới đại-chiến sắp tới.

Thật-tâm tin tưởng nơi nguyên-tắc dân-chủ, họa chăng chỉ có những dân-tộc nhược-tiểu, vì tinh-thần dân-chủ chơn-chánh thực-hiện được, thì họ là kẻ hưởng-lợi trước nhứt. Khốn nỗi, chánh-sách quyền-lợi của những cường-quốc đã làm cho sự tin tưởng nơi trào-lưu dân-chủ thế-giới trở thành một sự nguy-hiểm cho những dân-tộc bị cầm hãm trong vòng thế-lực của những đế-quốc thực-dân. Và như thế, ta đi đến một kết-quả kỳ quặc là lúc tinh-thần dân-chủ được người ta hô-hào tán-tụng nhứt, lại chính là lúc tinh-thần dân-chủ của nhơn-loại suy-nhược nhứt.

Ngoài ra, lại còn một điều tệ-hại nữa, là do những phương-pháp nhồi sọ của những nhà cầm-quyền, những chánh-đảng ở các nước, danh-từ tinh-thần dân-chủ đã trở nên một vị thuốc xã-hội bá-chứng. Ở nhiều nơi, dân-chúng tin tưởng rằng thế-giới chỉ cần được những nhà dân-chủ chơn-chánh lãnh-đạo là tự-nhiên trở thành tốt đẹp phong-phú. Họ cho rằng sở-dĩ họ còn khổ sở là vì chế-độ dân-chủ chơn-chánh chưa xuất-hiện. Họ ước mong rằng gần đây, chế-độ ấy sẽ mang hạnh-phúc hoàn-toàn đến cho họ, và vì thế, họ lóng tai nghe hết những kẻ mỵ-dân đủ các màu sắc.

Mánh khoé của những nhà chánh-trị chuyên-nghiệp ở chỗ họ biết lợi-dụng điểm yếu ấy. Dầu tuyên-truyền cho chủ-nghĩa dân-chủ tư-sản, cho chủ-nghĩa xã-hội, cho chủ-nghĩa cộng-sản Đệ-Tam hay cộng-sản Đệ Tứ cũng vậy, họ luôn luôn tuyên-bố rằng họ tranh-đấu cho một chế-độ dân-chủ chơn-chánh, và khi người ta chỉ rõ chỗ sai lầm của chủ-nghĩa họ tôn thờ, hoặc của chánh-sách họ đeo đuổi, họ kêu ầm lên rằng đó là phản-dân-chủ.

Những trò chơi này đã kéo dài ra lâu rồi, và nó vô cùng nguy-hại cho Tổ-quốc. Chúng ta cần phải hiểu rằng những chủ-nghĩa dựa vào những nguyên-tắc không hợp với thực-tế chỉ là những không-tưởng nguy-hiểm, và chỉ rõ những chỗ sai lầm của một chủ-trương mỵ-dân không phải là đi ngược lại quyền-lợi của quần-chúng. Chúng ta cần phải nhận-chân rằng những sự chia rẽ, những cuộc xung-đột do những chủ-nghĩa dân-chủ và xã-hội hiện đang lưu-hành đã làm cho những quốc-gia Âu-châu rối loạn. Muốn tránh nạn ấy ở nước ta, ta không thể dựa vào một chủ-nghĩa quốc-gia cổ-điển, hoặc những chủ-nghĩa phản-động quá, như chủ-nghĩa phát-xít hay chủ-nghĩa siêu-tộc. Chúng ta cũng không thể xoay quanh cái vòng lẩn-quẩn tự-do và bình-đẳng. Vì như ta đã thấy trên kia, nguyên-tắc tự-do và bình-đẳng là những nguyên-tắc mâu-thuẫn nhau và không hợp với thực-tế. Ta phải tìm một chủ-nghĩa khác, một chủ-nghĩa có những căn-bản vững chắc, hợp với bản-tánh con người, một chủ-nghĩa có thể gây được sự đoàn-kết giữa mọi người trong quốc-dân và đủ sức hướng-dẫn quốc-dân trong cuộc tranh-đấu để bảo-vệ quyền-lợi cao-cả của mình. Sự sống còn của dân-tộc ta chỉ có thể mưu-đồ được bằng cách ấy mà thôi.